

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN THẾ BÌNH – ĐOÀN THỊ THUÝ HẠNH (Đồng Chủ biên)

NGUYỄN THỊ HẢO – HỒ THỊ HỒNG VÂN – NGUYỄN PHƯƠNG LIÊN – HOÀNG GIA TRANG

NGUYỄN THỊ KHƯƠNG – ĐẶNG THỊ PHƯƠNG – LÂM THẾ HÙNG – LÊ THỊ NHƯ QUỲNH

BÙI THỊ LÊ VÂN – TỐNG MINH TUYẾN – NGÔ THỊ LAN HƯƠNG – NGUYỄN NGỌC SƠN – ĐỖ KHẮC HÙNG

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH HÀ GIANG

Lớp 10



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

Trang

LĨNH VỰC LỊCH SỬ, VĂN HOÁ

Chủ đề 1. Di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang	5
---	---

Chủ đề 2. Văn học dân gian tỉnh Hà Giang	21
---	----

LĨNH VỰC ĐỊA LÝ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP

Chủ đề 3. Nguồn lực phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Hà Giang	36
--	----

Chủ đề 4. Nguồn lao động và vấn đề việc làm tỉnh Hà Giang	45
--	----

Chủ đề 5. Tìm hiểu nghề nghiệp ở tỉnh Hà Giang	50
---	----

LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Chủ đề 6. Công tác giáo dục pháp luật tỉnh Hà Giang	67
--	----

Chủ đề 7. Bảo tồn và phát triển cảnh quan thiên nhiên tỉnh Hà Giang	76
--	----

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang lớp 10 được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm giới thiệu cho học sinh những hiểu biết về địa phương, nơi các em đang sinh sống. Từ đó, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước; tự hào và có ý thức tìm hiểu, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hoá, phát triển các tiềm lực, thế mạnh của quê hương Hà Giang. Thông qua những bài học sinh động, gần gũi với cuộc sống diễn ra xung quanh, các em có thể gắn kết và vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang lớp 10 gồm các lĩnh vực: Lịch sử, văn hoá; Địa lí, Kinh tế, Hướng nghiệp; Chính trị – Xã hội, Môi trường, cấu trúc thành 6 chủ đề: Di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh tỉnh Hà Giang; Văn học dân gian tỉnh Hà Giang; Nguồn lực phát triển kinh tế tỉnh Hà Giang; Nguồn lao động và vấn đề việc làm tỉnh Hà Giang; Tìm hiểu nghề nghiệp ở địa phương; Công tác giáo dục pháp luật tỉnh Hà Giang; Bảo tồn và phát triển cảnh quan thiên nhiên ở Hà Giang. Nội dung các chủ đề được biên soạn theo hướng tích hợp giữa các lĩnh vực và các môn học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mỗi chủ đề được thiết kế theo hướng mở và có các hoạt động chính: mở đầu, kiến thức mới, luyện tập và vận dụng.

Dưới sự hướng dẫn của các thầy, cô giáo, các em hãy tích cực học tập và trải nghiệm để hiểu biết thêm về nơi mình sinh sống. Qua đó, các em sẽ thêm tin yêu và gắn bó với quê hương mình.

Chúc các em có những giờ học thật thú vị và bổ ích cùng với ***Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Giang lớp 10***.

Các tác giả

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi chủ đề triển khai qua 4 hoạt động:



MỞ ĐẦU

Gợi mở các vấn đề liên quan đến chủ đề, dẫn dắt để tạo tâm lí hứng thú vào bài học.



KIẾN THỨC MỚI

Cung cấp kiến thức phù hợp với nội dung bài học và hình thành kĩ năng.



LUYỆN TẬP

Củng cố, khắc sâu kiến thức của phần *Kiến thức mới* và phát triển các kĩ năng.



VẬN DỤNG

Vận dụng kiến thức, kĩ năng vừa học vào thực tế.



Em có biết?

DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ, DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Khái quát được hệ thống di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang.
- Giới thiệu được một số di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh tiêu biểu của tỉnh Hà Giang.
- Nhận xét/đánh giá được vai trò/giá trị của các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang.
- Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
- Thực hiện được các dự án/sản phẩm học tập giới thiệu giá trị của di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh với du khách trong nước và quốc tế.



MỞ ĐẦU

Hà Giang là vùng đất có lịch sử văn hoá lâu đời, những dấu tích chứng minh sự xuất hiện và phát triển của cư dân xưa đã được các nhà khảo cổ phát hiện ở nhiều địa điểm trên địa bàn tỉnh. Hà Giang còn là vùng đất giàu truyền thống yêu nước, là căn cứ địa cách mạng của nhiều cuộc khởi nghĩa trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Hình ảnh dưới đây là 4 loại hình di tích, danh lam thắng cảnh (di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích khảo cổ, danh lam thắng cảnh). Quan sát hình ảnh kết hợp với sự hiểu biết của bản thân, em hãy nêu điểm nổi bật của một số di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang mà em tìm hiểu được.



Hình 1.1. Kỳ Đài tại Quảng trường 26/3
(thành phố Hà Giang)



Hình 1.2. Một góc phố cổ Đồng Văn
(thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn)



Hình 1.3. Hố khai quật di chỉ Sủi Cán Tỷ
(xã Cán Tỷ, huyện Quản Bạ)



Hình 1.4. Hẻm vực Mã Pì Lèng
(huyện Mèo Vạc)



KIẾN THỨC MỚI

1. KHÁI QUÁT CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ, DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA TỈNH HÀ GIANG

Hà Giang là vùng đất giàu truyền thống lịch sử văn hoá và cách mạng. Nơi đây đã ghi dấu ấn cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của Việt Nam.

Theo kết quả kiểm kê di tích tỉnh Hà Giang đến ngày 31 – 12 – 2021 toàn tỉnh có 131 di sản văn hoá vật thể, trong đó có 61 di tích, danh thắng được xếp hạng gồm: 31 di tích, danh thắng cấp quốc gia, 30 di tích cấp tỉnh. Ngoài số liệu thống kê về các di tích được xếp hạng trên, tỉnh Hà Giang còn có một số di tích khác đang và sẽ xây dựng hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích.

Bảng 1.1. Di tích cấp quốc gia, cấp tỉnh

STT	Địa điểm (Huyện/ Thành phố)	Tên di tích
1	Thành phố Hà Giang	Kỳ Đài*; Đền Mẫu; Địa điểm khởi công mở đường Hạnh Phúc Hà Giang – Đồng Văn*; Đồi Thông.
2	Huyện Quản Bạ	Núi Đồi Quản Bạ*; Hang Khố Mỹ*; Cụm Thạch Sơn thần; Di chỉ Sứa Cán Tỷ.
3	Huyện Yên Minh	Hang Nà Luông*; Đồn Pháp và tường thành Lũng Hồ; Khu di tích Sùng Chử Đà; Cơ sở cách mạng Đường Thượng.
4	Huyện Đồng Văn	Khu nhà Vương*; Cột cờ Lũng Cú*; Phố cổ Đồng Văn*; Sùng Mí Chàng; Đền Quan Công; Đền Quan Hoàng; Chùa Quan Âm; Khu vực hoá thạch Trùng Thoi tại thị trấn Đồng Văn; Hang Sảo Há; Mặt cắt Ranh giới địa tầng Permian-Triassic (P/T) tại Sùng Là; Ranh giới địa tầng Frasnian-Famennian (F/F) tại Sì Phài; Khu vực hóa thạch Tay cuộn tại Ma Lề*
5	Huyện Mèo Vạc	Đèo Mã Pì Lèng*; Khu vực hoá thạch Huệ Biển tại Lũng Pù*; Hang Rồng*; Chợ tình Khâu Vai.
6	Huyện Bắc Mê	Cảng Bắc Mê*; Hang Đán Cúm*; Hang Nà Chảo*.
7	Huyện Vị Xuyên	Chuông và bia chùa Sùng Khánh*; Chuông chùa Bình Lâm*; Chùa Nậm Dầu*; Hang Đán Pioóng*; Hang Tham Luông*.
8	Huyện Bắc Quang	Tiểu khu Trọng Con*; Thác Nậm Tậu*; Thác Thí*; Hang Khâu Đôn và Hang Nậm Tan*; Đền Trần; Đền Chúa Bà; Hang Tứ Cung; Bia đá Vĩnh Gia.
9	Huyện Quang Bình	Hang Tiên*; Đình Bản Chún; Hồ thủy điện Sông Chùng.
10	Huyện Hoàng Su Phì	Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì*; Đồn Phố Lũng; Đền Suối Thầu; Đền Vinh Quang; Khu mộ Hoàng Văn Thùng ¹ .
11	Huyện Xín Mần	Bãi đá cổ Nấm Dẩn (Xín Mẩn)*; Thác Tiên Đèo Gió*; Hang Thiên Thủy*; Thác Luông*; Thác Trăn*; Di tích lịch sử Nàn Ma; Đền Thần Hoàng; Đình Mường; Khu mộ Hoàng Văn Thùng ² .

* Di tích cấp quốc gia

¹ Khu mộ Hoàng Văn Thùng (huyện Hoàng Su Phì)

² Khu mộ Hoàng Văn Thùng (huyện Xín Mần)

– Đọc đoạn thông tin và bảng số liệu về số lượng và các loại hình di tích, em hãy nhận xét về hệ thống các di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang (số lượng, loại hình, sự phân bố các di tích).

– Chia sẻ thông tin về một số di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh mà em biết.

2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ, DANH LAM THẮNG CẢNH TIÊU BIỂU CỦA TỈNH HÀ GIANG

a. Di tích lịch sử Căng Bắc Mê

Căng Bắc Mê là nơi giam tù chính trị trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, nay thuộc địa phận thôn Đồn Điền, xã Yên Cường, huyện Bắc Mê. Cách thành phố Hà Giang 64 km về phía Đông, Căng Bắc Mê nằm ở vị trí trọng yếu, xung quanh là núi cao, rừng già, được thực dân Pháp xây dựng nhằm kiểm soát toàn bộ tuyến đường độc đạo nối 3 tỉnh Hà Giang, Cao Bằng và Tuyên Quang.



Hình 1.5. Di tích lịch sử Căng Bắc Mê

Căng Bắc Mê không kiên cố như Hoà Lò, Sơn La, Côn Đảo nhưng với địa thế hiểm trở, rừng thiêng nước độc, các tù nhân chính trị ở đây hoàn toàn bị cô lập với thế giới bên ngoài, khó có ai có thể thoát ra ngoài mà còn sống sót.

Trong khu vực khuôn viên Căng có 2 bốt gác, 2 dãy nhà giam, 1 phòng giam đặc biệt, một nhà làm việc trung tâm, nhà trực, nhà ở của đồn trưởng, nhà bếp, nhà kho chứa lương thực và vũ khí đạn dược, nhà thông tin điện đài, nhà ở của lính kiêm bốt gác và công trình phụ. Quân số của Pháp ở Bắc Mê khi ấy khoảng một đại đội lính khố xanh và một số cai đội người địa phương.

Thời kì đầu, Căng Bắc Mê là căn cứ đóng quân và quan sát của thực dân Pháp. Năm 1939, khi phong trào cách mạng của nước ta phát triển mạnh mẽ, thực dân Pháp đã cải tạo và biến khu vực đồn trú thành nơi giam giữ những tù nhân chính trị bị đưa từ Sơn La, Hoà Lò, Phú Thọ lên, trong đó có những nhà cách mạng nổi tiếng như: Hoàng Quốc Việt, Xuân Thuỷ, Nguyễn Hồng, Khuất Duy Tiến, Hà Kế Tấn, Trần Cung, Dương Công Hoạt,... Có những đồng chí sau này giữ những chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước. Trong thời gian bị giam giữ, những tù nhân chính trị trong Căng đã thành lập một chi bộ trong nhà tù do đồng chí Trần Hiệu làm Bí thư. Chi bộ đã vận động anh em đấu tranh đòi cải thiện chế độ sinh hoạt trong Căng, dạy văn hoá để bồi dưỡng cho nhau về tinh thần yêu nước và tư tưởng đấu tranh cách mạng, đồng thời tranh thủ giác ngộ quần chúng trong và ngoài Căng. Bắc Mê trở thành một trong những cái nôi cách mạng ở Hà Giang.

Cuối năm 1942, thực dân Pháp đã giải tán Căng Bắc Mê. Từ năm 1943 tới tháng 8 – 1945, Căng Bắc Mê trở lại là đồn binh. Đến cuối năm 1945, Căng Bắc Mê được giải phóng cùng với thành công của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại địa phương.

Trong những năm qua, di tích lịch sử Căng Bắc Mê luôn được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, tỉnh Hà Giang, huyện Bắc Mê quan tâm chỉ đạo và đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu, tư liệu hoá, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích.

Căng Bắc Mê có ý nghĩa lịch sử và giá trị to lớn trong thời kì kháng chiến chống Pháp, bởi nơi đây đã trở thành trường học chính trị, là nơi tuyên truyền ý chí cách mạng, giáo dục tư tưởng chính trị cho các chiến sĩ cách mạng. Nơi đây đã trở thành “địa chỉ đỏ” giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Năm 1992, khu vực Căng Bắc Mê được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích cấp quốc gia, bao gồm hai hạng mục chính (Căng Bắc Mê và Nhà Bang tá).

Chia sẻ thông tin mà em tìm hiểu được về di tích lịch sử Căng Bắc Mê cho các bạn cùng nghe. Theo em, ý nghĩa lịch sử của di tích là gì?

b. Di tích kiến trúc nghệ thuật Khu nhà Vương

Khu nhà Vương là một di tích kiến trúc nghệ thuật độc đáo nằm trên một khu đất cao hình mai rùa, thuộc địa phận xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Nhà Vương là dinh cơ kiêm pháo đài do Vương Chính Đức – một Thổ ty người Mông cai quản vùng đất Đồng Văn xây dựng.



EM CÓ BIẾT?

Vương Chính Đức, người Mông lúc bấy giờ có uy tín lớn với đồng bào dân tộc trong vùng. Ông từng được phong chức Bang tá, rồi giữ chức Tri phủ Đồng Văn. Sau khi mất, con trai ông là Vương Chí Sinh thay cha cai quản khu vực Đồng Văn, củng cố lực lượng quân đội riêng, trang bị vũ khí, có thời điểm quân đội của ông lên tới 5 000 người.

Khi cách mạng nổ ra, Khu ủy Bộ Tư lệnh quân khu Việt Bắc đã đến Sà Phìn vận động Vương Chí Sinh cùng đồng bào người Mông đi theo cách mạng. Đến cuối năm 1945, sau khi gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và được Người nhận làm em kết nghĩa, Vương Chí Sinh đã toàn tâm vận động đồng bào Mông đi theo cách mạng và được giao nhiệm vụ phụ trách khu vực Đồng Văn. Sau cuộc Tổng Tuyển cử tháng 1 năm 1946, ông được bầu làm đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, sau đó, lại tiếp tục được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa II (năm 1960). Trong quá trình đó, ông từng giữ chức Chủ tịch Ủy ban Nhân dân hành chính huyện Đồng Văn kiêm Thẩm phán Tòa án sơ cấp huyện Đồng Văn. Ông có công lớn trong việc củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, bảo vệ thành quả cách mạng và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, được Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng nhiều huân chương, huy chương, bằng khen và giấy khen. Sau khi mất (1968), ông được Chính phủ tổ chức tang lễ long trọng theo nghi thức của Chính phủ - Quốc hội.

Di tích Khu nhà Vương được xây dựng theo lối kiến trúc đời Thanh, Trung Quốc, có diện tích 1 120 m². Kiến trúc nhà Vương được tạo dựng bằng nguyên liệu đá xanh, gỗ thông và ngói đất nung. Tổng thể khu nhà gồm 4 nhà ngang và 6 nhà dọc đều làm 2 tầng với 64 buồng chia làm Tiền đình, Trung đình, Hậu đình.



*Hình 1.6. Di tích kiến trúc nghệ thuật
Khu nhà Vương*

Tường xây bằng đá, trong ốp ván, cột kèo gỗ, mái ngói máng, có hàng hiên lợp ngói ống, đầu viên ngói trang trí hoa văn chữ Thọ. Bố cục ngôi nhà trong 3 lớp cao

dẫn từ ngoài vào trong, hai góc trong cùng xây hai lô cốt đá xanh, 3 tầng, trong đó tầng một thông với tầng ngầm khu nhà trong cùng. Cách 3 lớp nhà là 3 sân lát đá phiến. Khu nhà dài 56 m, rộng 20 m, cao 10 – 12 m, ngoài ra còn có các ngôi nhà phụ như bếp, bể nước, chuồng ngựa,... Xung quanh ngôi nhà xây tường bao bằng đá, dày 60 – 80 cm, cao 2,5 m và 3 m, trên bố trí nhiều lỗ châu mai, có cổng đá 15 bậc, xây ghép đá chạm khắc tinh xảo, cầu kì, uy nghi. Ngôi nhà vẫn còn một số di vật như: bàn thờ, tủ quần áo, bàn làm việc, bể nước, gầu, gáo múc nước,... Bên ngoài dinh thự, về phía trái là khu mộ dòng họ Vương.

Khu nhà Vương được coi là một di tích kiến trúc nghệ thuật được xây dựng kết hợp hài hoà giữa kiến trúc cổ của người Trung Quốc, Pháp và cách xây dựng của người Mông (Việt Nam), vừa có dáng vẻ oai phong vừa có nét mềm mại, tinh xảo của chạm khắc gỗ đá.

Với giá trị kiến trúc, nghệ thuật độc đáo, Khu nhà Vương được khẳng định là một di tích có tiềm năng du lịch, là điểm đến hấp dẫn của nhiều du khách trong và ngoài nước. Ngày 23 – 7 – 1993, Khu nhà Vương được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia theo Quyết định số 937-QĐ/BT.

Đọc thông tin và quan sát hình ảnh về Khu nhà Vương, em có nhận xét gì về tên gọi, lịch sử xây dựng và kiến trúc của ngôi nhà?

c. Di tích khảo cổ học Chùa Nậm Dầu

Chùa Nậm Dầu thuộc địa phận thôn Ngọc Thanh, xã Ngọc Linh, huyện Vị Xuyên, là một di tích phân bố trên gần đỉnh núi Nậm Dầu, nằm cách trung tâm thôn Ngọc Thanh 1 km về phía tây, bên dòng sông Lô uốn lượn.

Cuối năm 2007, qua khảo sát trên bề mặt của chùa Nậm Dầu, các chuyên gia của Viện Khảo cổ học Việt Nam và Bảo tàng tỉnh Hà Giang đã phát hiện một số vật liệu xây dựng cổ như mảnh gạch, ngói và hàng trăm di vật gồm: đất nung; ngói mũi sen; di vật đế bằng đất nung mũi hình sin uốn lượn trang trí trên nóc nhà; di vật hình tượng rồng, trên lưng rồng có vảy hình ngọn lửa,... Ngoài những di vật bằng đất nung, các nhà khảo cổ đã tìm thấy một chân tảng đá dùng để kê cột nhà khá lớn có dạng hình học với bề mặt khá phẳng.

Năm 2014, các nhà khảo cổ học đã tiến hành khai quật khảo cổ lần thứ 2 tại di tích chùa Nậm Dầu. Đoàn khảo sát đã tìm được 2 nền chùa của 2 đơn nguyên kiến trúc với nhiều di vật tiêu biểu, đặc sắc mang nét riêng của kiến trúc chùa cổ có đủ

cả 4 đầu đao lợp ở 4 góc mái chùa lợp bằng ngói sen. Trên bờ nóc của mái chính giữa là một lá đề cân, kích thước lớn, dày, nặng, tạo nổi hình hoa lá đối xứng nhau. Hai bên là hai con rồng, đầu và thân rồng làm rời, gắn trên ngói úp nóc. Ngoài ra các lá đề in nổi rồng với kỹ thuật tinh xảo được gắn trên ngói nóc. Trên các bờ dải ngói lợp có gắn tượng chim uyên ương, rìa mái được lợp ngói gắn lá đề cân in nổi hình tháp 5 tầng. Đặc biệt là khu vực của kiến trúc chùa đã phát hiện ra tượng cá chép đầu rồng bằng gốm, có thể gắn lên đầu bờ nóc của mái.



Hình 1.7. Một số di vật đất nung thời Trần, thế kỉ XIII – XIV phát hiện tại chùa Nậm Dầu

Tất cả những di vật khai quật được tại chùa Nậm Dầu được các nhà khoa học khẳng định là các di vật đặc trưng của kiến trúc thời Trần, thế kỉ XIII – XIV, với những nét riêng nhưng vẫn mang tính phổ biến thống nhất trong nền văn hoá, văn minh Đại Việt thời Trần.



EM CÓ BIẾT?

Các nhà khoa học đã tìm ra các trang trí kiến trúc như: tượng rồng gắn trên ngói úp nóc, tượng uyên ương, đầu sư tử, tượng chim (phượng hoặc hạc), tất cả bằng đất nung. Điều đặc biệt hơn cả là trong số những vật tìm thấy tại kiến trúc chùa Nậm Dầu thì có những di vật chỉ thấy có mặt tại Hoàng thành Thăng Long, hoặc ở các công trình lớn và quan trọng của triều đình. Có những di vật lần đầu tiên phát hiện được ở Việt Nam và ở miền biên cương vùng núi phía Bắc của Tổ quốc: đầu đao hai mặt tạo nổi hình rồng với kích thước khá lớn, tượng rồng, cá chép, uyên ương,...

Chùa Nậm Dầu không chỉ là địa điểm khảo cổ học nổi tiếng của tỉnh mà còn là nơi thường xuyên tổ chức các Pháp sự nhập thế giáo dục văn hoá và từ thiện, nhằm mang lại hạnh phúc cho cộng đồng, đồng thời góp phần vào thực hiện mục tiêu phát triển văn hoá du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh.

Với những giá trị về văn hoá và giá trị lịch sử, di tích khảo cổ học chùa Nậm Dầu đã được xếp hạng là Di tích khảo cổ cấp quốc gia theo Quyết định số 4197/QĐ-BVHTTDL ngày 16 – 11 – 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Nêu ý nghĩa của di tích khảo cổ học chùa Nậm Dầu. Em có nhận xét như thế nào về các hiện vật phát hiện được tại khuôn viên của chùa Nậm Dầu?

d. Di tích lịch sử và danh thắng Cột cờ Lũng Cú

Cột cờ Lũng Cú được xây dựng trên đỉnh núi Rồng – một ngọn núi đá vôi tuổi Cambri hệ tầng Chang Pung với độ cao 1 468 m so với mực nước biển, cách huyện lỵ Đồng Văn 24 km, cách thành phố Hà Giang 154 km.

Năm 1887, khi thực dân Pháp và triều đình Mãn Thanh tiến hành phân giới cắm mốc đã có ý định cắt phần đất này cho phía Trung Quốc. Nhờ sự đấu tranh bảo vệ kiên cường của Nhân dân nên mảnh đất biên cương được giữ vững và hình dáng đất nước vẫn liền một dải hình chữ S như ngày nay. Năm 1978, Đồn biên phòng Lũng Cú dựng một cột cờ cao trên 10 m bằng gỗ sa mộc, treo lá cờ 1,2 m².

Trong suốt những năm tháng chiến tranh và đến mãi sau này, lá cờ luôn được các chiến sĩ bộ đội biên phòng và Nhân dân các dân tộc nơi đây duy trì, bảo vệ. Năm 1991, được sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, Nhân dân các dân tộc Lô lô, Mông, Dao ở Lũng Cú đã đưa cây Pơ mu cao gần 13 m lên đỉnh núi Rồng làm cột cờ.

Năm 2000, tỉnh Hà Giang cho xây dựng cột cờ tại vị trí ngày nay cũng là vị trí treo lá cờ khi xưa. Tháng 12 năm 2020, người dân Lũng Cú đã vận chuyển lên đỉnh núi Rồng gần 2 tấn thép, 8 000 viên gạch, gần 70 m³ đá và cát để xây dựng cột cờ. Cột cờ được khởi công xây dựng vào tháng 4 năm 2001 và hoàn thành vào ngày 21 – 12 – 2001. Năm 2002, con đường lên cột cờ được



Hình 1.8. Cột cờ Lũng Cú

nâng cấp, trải nhựa và xây dựng toàn bộ các bậc đá. Năm 2010, di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Cột cờ Lũng Cú đã hoàn thành việc trùng tu, nâng cấp. Đây là công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XV, kỉ niệm 1 000 năm Thăng Long – Hà Nội và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

Cột cờ Lũng Cú đã tồn tại với sự hình thành dải đất thiêng liêng hình chữ S của Việt Nam, là niềm tự hào của dân tộc trong công cuộc giữ gìn sự toàn vẹn lãnh thổ. Với những giá trị to lớn về lịch sử, Cột cờ Lũng Cú đã được xếp hạng là Di tích lịch sử và danh thắng cấp quốc gia theo Quyết định số 4193/QĐ-BVHTTDL ngày 16 – 11 – 2009 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Đọc thông tin và quan sát hình 1.8, em hãy nêu ý nghĩa của công trình Cột cờ Lũng Cú và nhận xét về vị trí, thời gian xây dựng, kiến trúc của công trình này.



EM CÓ BIẾT?

Cột cờ Lũng Cú được xây dựng theo mô hình cột cờ Hà Nội, nhưng kích thước nhỏ hơn. Về kiến trúc, cột cờ được thiết kế theo hình bát giác, chân cột cờ được gắn 8 tấm phù điêu đá xanh minh họa cho các giai đoạn, thời kì lịch sử của đất nước và các phong tục tập quán của Nhân dân tỉnh Hà Giang, phía trên có gắn 8 mặt trống đồng. Trên đỉnh cột cờ là lá cờ đỏ sao vàng rộng 54 m², tượng trưng cho 54 dân tộc anh em chung sống trên Tổ quốc Việt Nam.

e. Danh lam thắng cảnh ruộng bậc thang Hoàng Su Phì

Hoàng Su Phì là huyện nằm ở phía tây của tỉnh, địa hình bị chia cắt mạnh bởi các dãy núi cao và thấp dần theo hướng dòng chảy của sông Chảy và sông Bạc tạo nên 3 dạng địa hình đặc trưng là đồi núi cao, đồi núi thấp và thung lũng hẹp. Đặc điểm tự nhiên này là điều kiện để đồng bào các dân tộc nơi đây sáng tạo nên những thửa ruộng bậc thang.

Ruộng bậc thang là sản phẩm của quá trình lao động bền bỉ của cộng đồng các dân tộc ở Hoàng Su Phì. Để có những thửa ruộng bậc thang, người dân đã phải kiên trì tìm đất, tìm nguồn nước, cải tạo đất, gieo cấy, chăm sóc để có một mùa vàng bội thu. Bởi vậy, ruộng bậc thang được cộng đồng các dân tộc ở Hoàng Su Phì xem là tài sản rất quý giá và được truyền từ đời này qua đời khác.

Mỗi dân tộc canh tác trên ruộng bậc thang lại có các tín ngưỡng, nghi lễ cúng bái, cầu mùa, cầu mưa, mừng cơm mới khác nhau chứa đựng trong nó là chiều sâu văn hoá từng tộc người. Vì vậy, văn hoá canh tác trên ruộng bậc thang đã gắn liền với đời sống văn hoá của đồng bào các dân tộc Hoàng Su Phì.



Hình 1.9. Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì

Bên cạnh những giá trị về vật chất, lịch sử, văn hoá thì ruộng bậc thang Hoàng Su Phì còn mang giá trị thẩm mỹ cao. Sự mềm mông, uốn lượn theo dáng núi, ẩn hiện trong màn sương của những thửa ruộng bậc thang đã tạo nên một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ và thơ mộng.

Việc danh lam thắng cảnh ruộng bậc thang Hoàng Su Phì được xếp hạng Danh thắng cấp quốc gia theo Quyết định số 3529/QĐ-BVHTTDL ngày 01-11-2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, kết hợp với việc xây dựng các làng văn hoá du lịch cộng đồng, bảo tồn những phong tục tập quán, những lễ hội truyền thống của đồng bào các dân tộc... sẽ hứa hẹn mang lại triển vọng cho phát triển du lịch địa phương, góp phần giúp người dân tăng thêm thu nhập và ổn định cuộc sống. Phương thức canh tác ruộng bậc thang là cống hiến to lớn của cư dân địa phương đối với sự phát triển kinh tế của vùng này.

Ý nghĩa của danh lam thắng cảnh Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì là gì? Chia sẻ thông tin em tìm hiểu được về danh lam thắng cảnh ruộng bậc thang Hoàng Su Phì.

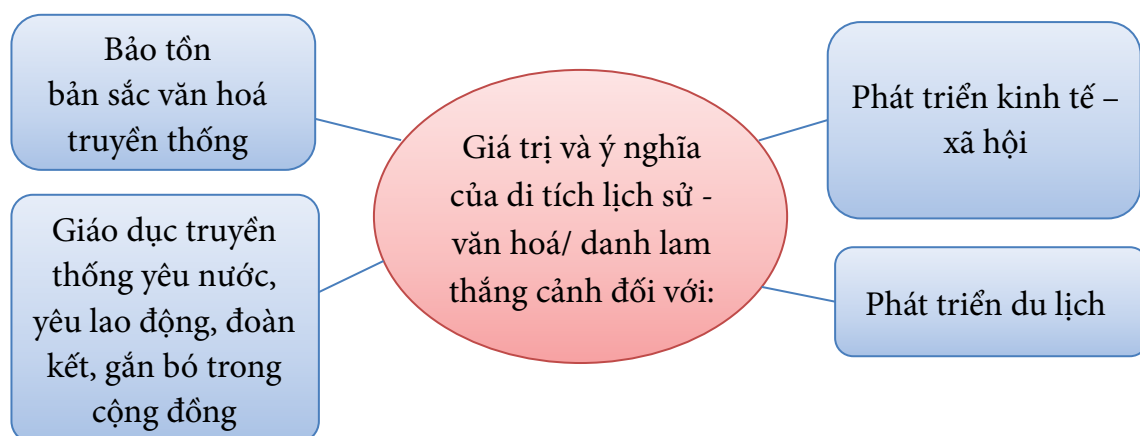
3. GIÁ TRỊ VÀ Ý NGHĨA CỦA DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ, DANH LAM THẮNG CẢNH CỦA TỈNH HÀ GIANG

Di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và người dân quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị trở thành nguồn lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, phát triển văn hoá dân tộc.

Các di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh đã và đang tiếp tục góp phần quan trọng trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá, giáo dục truyền thống yêu nước, yêu lao động, đoàn kết, gắn bó, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau và nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân.

Các di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang đã và đang là điểm hẹn du lịch Việt Nam hiện nay, tạo nên nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế – văn hoá – xã hội của quê hương Hà Giang trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Dựa vào thông tin phân kiến thức mới và hiểu biết của bản thân, hãy lựa chọn và thuyết trình về giá trị và ý nghĩa của một di tích lịch sử - văn hoá/ danh lam thắng cảnh ở Hà Giang theo gợi ý sau:



4. MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CỦA CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ, DANH LAM THẮNG CẢNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

Di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh là tài sản vô giá, việc bảo tồn và phát huy giá trị của các tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội và toàn thể Nhân dân.

Tăng cường công tác quản lí nhà nước về di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh như: tổ chức kiểm kê nhận diện di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh; khảo sát lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền công nhận di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh; thực hiện các dự án bảo tồn, tôn tạo, trùng tu di tích; tổ chức quảng bá giới thiệu di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh nhằm tôn vinh giá trị của các di tích và danh lam thắng cảnh.

Cộng đồng có trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh. Công tác tuyên truyền, giới thiệu di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh được đẩy mạnh trong cộng đồng đã đem lại hiệu quả to lớn. Nhiều di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh được giới thiệu rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương.

Việc bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh của quê hương đã góp phần nâng cao đời sống văn hoá tinh thần cho Nhân dân, tạo nên nguồn nội lực to lớn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế – xã hội hàng năm của tỉnh và các địa phương. Những di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh tiêu biểu như: Cổng Bắc Mê, Khu nhà Vương, Cột cờ Lũng Cú, Phố cổ Đồng Văn, Ruộng bậc thang Hoàng Su Phì, Chùa Nậm Dầu, Hồ thủy điện Sông Chừn, Chợ Phong lưu Khâu Vai,... đã trở thành địa điểm du lịch nổi tiếng thu hút du khách đến Hà Giang.



EM CÓ BIẾT?

Các di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh được xếp hạng đã tạo cơ sở giúp cho việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của di tích, danh lam thắng cảnh. Một số dự án tu bổ, tôn tạo di tích được lập và triển khai thực hiện với sự đầu tư của Nhà nước như dự án trùng tu, nâng cấp cột cờ Lũng Cú (năm 2010); dự án bảo tồn, tu bổ, tôn tạo di tích phố cổ Đồng Văn (năm 2013); dự án bảo tồn, tôn tạo di tích Cổng Bắc Mê (năm 2020).

Tìm hiểu thực trạng di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh ở tỉnh Hà Giang theo gợi ý sau:

- Tên di tích lịch sử - văn hoá/danh lam thắng cảnh:
- Thực trạng di tích lịch sử - văn hoá/danh lam thắng cảnh (đánh giá thực trạng khai thác):
 - + Hiện trạng tốt/đã xuống cấp
 - + Phân tích tiềm năng và điều kiện khai thác di tích lịch sử - văn hoá/danh lam thắng cảnh:
 - + Khảo sát thực tế và lấy ý kiến của người dân, khách du lịch,...:

- Thuận lợi, khó khăn hiện tại của di tích lịch sử - văn hoá/danh lam thắng cảnh:
- Nguyên nhân dẫn đến những thuận lợi và khó khăn của di tích lịch sử - văn hoá/danh lam thắng cảnh:
 - + Nguyên nhân chủ quan:
 - + Nguyên nhân khách quan:
- Đề xuất biện pháp bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hoá/danh lam thắng cảnh.



LUYỆN TẬP

1. Xây dựng Dự án giới thiệu về di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang.

TÊN DỰ ÁN

1. Họ và tên (nhóm thực hiện)
2. Thời gian thực hiện
3. Mục tiêu dự án
4. Lập kế hoạch dự án
 - Phân công nhiệm vụ và chuẩn bị các nội dung
 - Tìm hiểu các thông tin về di tích lịch sử - văn hoá
 - + Tên di tích/ danh lam
 - + Vị trí và thời gian xây dựng
 - + Kiến trúc và cảnh quan
 - + Hiện vật/cổ vật trong di tích
5. Các bước thực hiện dự án
6. Trình bày kết quả và đánh giá

2. Lập kế hoạch quảng bá, giới thiệu kiến trúc, cảnh quan và giá trị của di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang theo mẫu sau:

TÊN KẾ HOẠCH

– Nhóm thực hiện (ghi họ và tên các bạn trong nhóm):

– Ngày thực hiện:

I. Mục đích

II. Nội dung chuẩn bị

1. Viết thông điệp truyền thông (Nội dung thông điệp của kế hoạch này là gì? Đối tượng thông điệp hướng đến là ai?)

2. Xác định phương thức truyền thông (truyền thông qua tờ rơi, áp phích, video clip,...)

3. Xác định địa điểm thực hiện kế hoạch truyền thông.

4. Tìm nguồn nhân lực để thực hiện kế hoạch (người, phương tiện, thiết bị,...)

III. Phân công công việc

BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC		
Họ và tên	Thực hiện công việc	Thời gian hoàn thành
?	?	?

IV. Lịch trình thực hiện

V. Tổ chức thực hiện



VẬN DỤNG

1. Thiết kế poster (áp phích) giới thiệu về một di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh của tỉnh Hà Giang theo gợi ý sau:

1

Suy nghĩ và đưa ra các ý tưởng, lựa chọn chủ đề và nội dung thiết kế (di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh nào, địa điểm ở đâu,...), vật liệu để thiết kế poster.

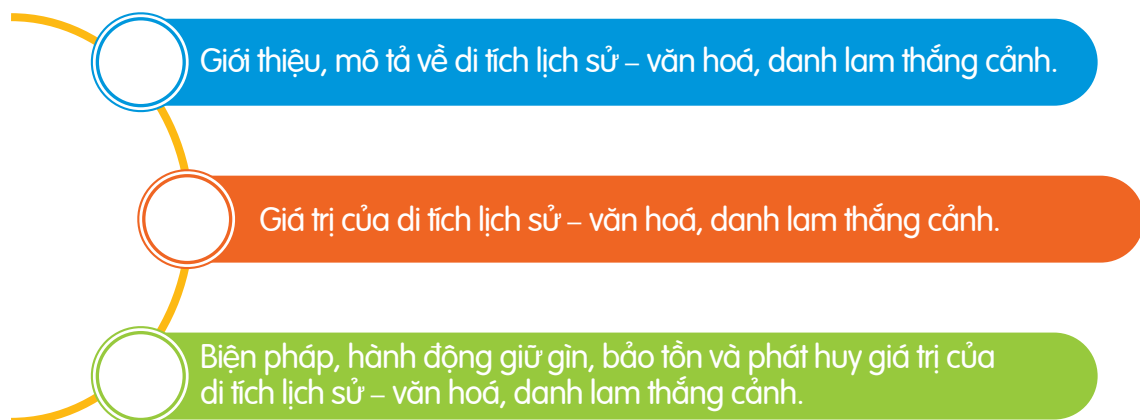
2

Thiết kế poster

3

Triển lãm sản phẩm thiết kế

2. Viết một bài giới thiệu về di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh nơi em ở/ em biết của Hà Giang dựa vào gợi ý sau:



2

VĂN HỌC DÂN GIAN TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được những nét khái quát của văn học dân gian tỉnh Hà Giang.
- Đọc hiểu được một số tác phẩm văn học dân gian tỉnh Hà Giang.
- Trình bày được báo cáo về một vấn đề thuộc văn học dân gian ở địa phương.
- Yêu mến, tự hào và có ý thức bảo tồn đối với các tác phẩm văn học dân gian trên quê hương mình.



MỞ ĐẦU

Giới thiệu ngắn gọn về một tác phẩm văn học dân gian Hà Giang mà em thích.



KIẾN THỨC MỚI

1. TÌM HIỂU KHÁI QUÁT VỀ VĂN HỌC DÂN GIAN TỈNH HÀ GIANG

1.1. Giới thiệu về văn học dân gian Hà Giang

Văn học dân gian Hà Giang là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ, được nhân dân lao động sáng tác và lưu hành bằng phương thức truyền miệng trong cộng đồng dân cư. Nội dung của văn học dân gian phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan của nhân dân nơi đây, từ quan niệm về sự hình thành vũ trụ, con người đến tình yêu thiên nhiên, tình cảm gia đình, tình yêu đôi lứa, triết lí nhân sinh. Các

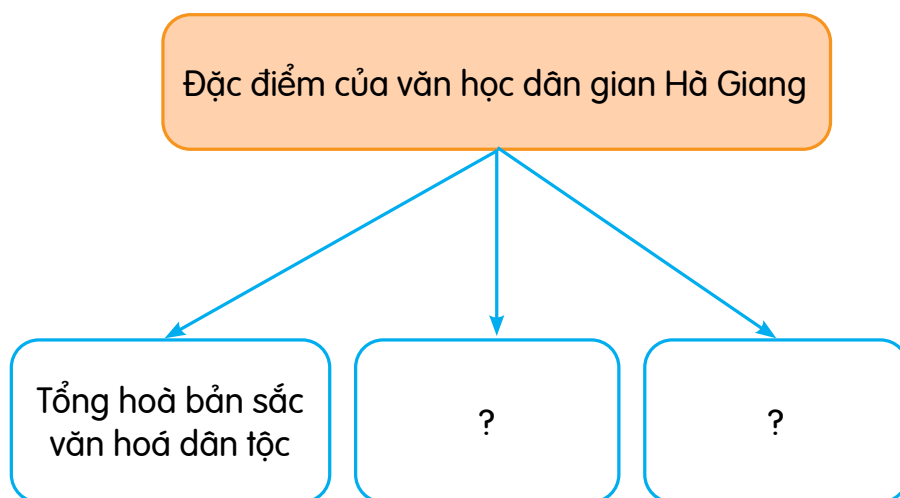
hình thức của văn học dân gian Hà Giang rất phong phú: truyện kể (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích), diễn xướng dân gian, ca dao, tục ngữ, câu đố.

Hà Giang là một mảnh đất có truyền thống lịch sử lâu đời, giàu truyền thống văn hóa. Đây cũng là vùng đất gắn liền với nhiều tên đất, tên người và những sự kiện trọng đại của đất nước, có vị trí trọng yếu của Tổ quốc Việt Nam. Văn học dân gian Hà Giang được viết bằng 2 thứ tiếng: tiếng của các dân tộc ở Hà Giang và tiếng Việt phổ thông. Sáng tác văn học dân gian Hà Giang nhắc nhiều đến các dân tộc: La Chí, Dao, Lô Lô, Pu Páo, Dao, Giáy, Pà Thẻn, Cờ Lao,... và những tên người của các dân tộc như: Tổng Đu và Chở, Nù sinh và Gấu Mùa, Chàng Pi Sáo mỗ côi,...

Văn học dân gian của Hà Giang là bức tranh tổng hoà bản sắc của các dân tộc. Dân tộc Mông có dân ca *Mời hát, Thách hát*,... Dân tộc Pu Páo có *Bài ca chào mặt trời, Đón năm mới*,... Dân tộc Giáy có *Hát gà gáy, Hát xin dâu*,...

Văn học dân gian Hà Giang là kho tàng tri thức phong phú về đời sống các dân tộc ở Hà Giang, giáo dục sâu sắc về đạo lí làm người, có giá trị thẩm mĩ to lớn, góp phần tạo nên bản sắc riêng cho nền văn hoá của dân tộc Việt Nam.

1. Hoàn thiện cây sơ đồ sau về đặc điểm văn học dân gian Hà Giang.



2. Hãy nêu giá trị của văn học dân gian Hà Giang.

1.2. Truyện cổ dân gian Hà Giang

Truyện cổ văn học dân gian ở Hà Giang rất phong phú với các thể loại thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích.

Trước hết, truyền thuyết và thần thoại của Hà Giang giải thích về nguồn gốc của vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên theo tín ngưỡng đa thần và quan niệm theo cách hiểu của riêng mình. *Câu chuyện mở đầu* khẳng định vai trò to lớn của lao động và ý thức cộng đồng trong kiến tạo thiên nhiên và vũ trụ. Truyện *Vì sao ban ngày có Mặt Trời, ban đêm có Mặt Trăng* và *Gà trống cất tiếng gáy* của người Pu Páo đều có chi tiết gọi Mặt Trời trở về.

Bên cạnh đó, truyền thuyết và thần thoại Hà Giang giải thích nguồn gốc của con người. Con người được sinh ra từ những cơn đại hồng thủy, thường là cùng cha, cùng mẹ. Điều này nhấn mạnh truyền thống gắn bó, máu thịt, đoàn kết, tương thân, tương ái giữa các dân tộc ở Hà Giang. Có thể kể đến các truyện: *Quả bầu mẹ*, *Bàn Vương*, *Nguồn gốc người Tày, người Mông Sa*,...

Truyện cổ tích ở Hà Giang phản ánh cuộc sống lao động tuy vất vả, gian khó nhưng con người luôn tìm được niềm vui. Có thể kể đến các truyện: *Phù Nải Hồ*, *Quả dưa thối*, *Trâu kéo cày*, *Cây ngô*,... Ước mơ, khát vọng chinh phục thiên nhiên được gửi gắm qua hình ảnh các nhân vật có tài lạ, có sức mạnh phi thường.

Bên cạnh đó, truyện cổ tích Hà Giang cũng ca ngợi tình yêu đôi lứa chung thủy, tình nghĩa vợ chồng thiêng liêng cao quý, gửi gắm khát vọng về tình yêu tự do và lên án những thế lực cản trở, chia cắt tình yêu, tình nghĩa vợ chồng. Các truyện tiêu biểu là: *Chú Dín Thái*, *Nàng Sáng Pò*, *Triệu Vân Lồng*,...

Đặc biệt, truyện cổ tích Hà Giang cũng phản ánh các mâu thuẫn trong xã hội và trong gia đình. Mâu thuẫn trong gia đình thường xảy ra giữa anh trai, chị dâu và em út khi cha mẹ chết đi, họ quá tham lam và coi nhẹ tình thân ruột thịt nên kết cục thường là chết, tán gia bại sản hoặc xấu hổ bỏ đi biệt tích. Có thể kể đến các truyện: *Vợ chồng chàng mồ côi*, *Thần gió*, *Quả thần*, *Hai anh em mồ côi*, *Mùi Mụi*, *Mùi Nái*,... Nhân vật phản diện giữa tầng lớp giàu sang và nghèo đói là người mồ côi đối lập với người giàu sang, vua chúa, quyền thế nhưng tham lam. Tiêu biểu là các truyện: *Mồ côi và nàng tiên*, *Bốn anh em*. Đây còn là bóng đêm trong xã hội xưa được tái tạo bằng các hình tượng nghệ thuật biến ảo sống động, thể hiện ước mơ về cuộc sống tốt lành cho người sống lương thiện.

Ngoài ra, truyện cổ tích Hà Giang còn phản ánh phong tục, tập quán của các dân tộc ở Hà Giang như tang ma, cưới hỏi, những điều cấm kị. Các truyện tiêu biểu như: *Sự tích làm ma, Sự tích nghi lễ đám ma của người Mông, Sự tích về nhà chồng và lễ đón dâu không chú rể...*

Bên cạnh đó, truyện cổ tích về các loài vật giải thích nguồn gốc của các loài vật. Các xung đột trong những truyện này thường nhẹ nhàng, phản ánh mối quan hệ tương khắc, tương sinh giữa các loài của tự nhiên. Qua đó, thể hiện triết lý cái đẹp gắn liền với cái lương thiện. Có thể kể đến các truyện: *Sự tích chim Pò ới, Sự tích chim Cô ới...*

1.3. Ca dao, dân ca

Ca dao, dân ca của đồng bào dân tộc ở Hà Giang có nội dung phản ánh nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Đó là bức tranh thiên nhiên miền núi hùng vĩ, tươi đẹp mà người dân Hà Giang rất đỗi tự hào như:

Nhìn nương ra đám nương

Nương đẹp như tấm vải

Đó còn là tiếng hát ca ngợi cuộc sống lao động của con người, ca ngợi tình cảm gia đình, tình yêu đôi lứa như:

Bạn nhau chưa bấy lâu chia tay

Như chim tìm quả mới gặp

Hết quả chim tìm tổ vắng tanh

Đêm nhớ nhau qua màn sương lạnh.

(Dân ca Tày)

Lễ tục tang ma, đám cưới và các phong tục tập quán khác (cưới xin, ma chay, nghi lễ cúng bái, nghi lễ cúng đặt tên, cúng sinh nhật, nghi lễ vòng đời,...) cũng là chủ đề được các bài hát nói Hà Giang đề cập đến nhiều. Các bài dân ca tiêu biểu là: *Khèn gốc Quan làng, Gấu Xống, Lor Chê...*

Như vậy, kho tàng văn học dân gian Hà Giang rất phong phú, đa dạng ở cả thể loại và nội dung. Chính vì vậy, đây là món ăn tinh thần không thể thiếu được trong

cuộc sống của nhân dân Hà Giang. Văn học dân gian Hà Giang cũng trở thành một phần không thể tách rời trong dòng chảy văn học Hà Giang nói riêng và nền văn học Việt Nam nói chung.

(Theo Ban Tuyên Giáo, Sở Khoa học Công nghệ Hà Giang (2020),
Chương 60: Văn học dân gian, *Địa chí Hà Giang*, tập II)

- *Thần thoại và truyền thuyết Hà Giang phản ánh những vấn đề gì?*
- *Trình bày các nội dung chủ yếu của truyện cổ tích Hà Giang.*
- *Trình bày những nội dung chính của ca dao, dân ca Hà Giang.*

2. TÌM HIỂU MỘT SỐ TÁC PHẨM VĂN HỌC DÂN GIAN Ở HÀ GIANG

2.1. Thần thoại

MẶT TRỜI VÀ MẶT TRĂNG

Thời xa xưa, trời và đất ở rất gần nhau. Một ngày, có bảy Mặt Trời mọc, một đêm mọc bảy Mặt Trăng.

Chú ý các chi tiết mở đầu

Vì trời ở thấp nên vòm trời rất hẹp. Ngày và đêm đều rất ngắn, chỉ thoáng một cái là Mặt Trời đã lặn. Loài người, cây cỏ, muông thú phải chịu cái nóng như nung vào ban ngày, cái rét cắt da cắt thịt vào ban đêm,... Cây cỏ thú vật chết khô chết khát. Công việc nương rẫy đều bỏ đấy,... Ngày và đêm quá ngắn. Làm chưa kịp xong việc gì thì trời đã tối, mới đặt lưng chưa kịp ngủ thì đã sáng. Con người chết dần chết mòn, những người còn sống sót thì khổ sở trăm bề, tưởng như không còn lối thoát.

Trước họa muôn loài đang bị đe dọa diệt vong, trên Trái Đất bỗng xuất hiện một vị thần khổng lồ tên là ông Sáng. Bất thành linh thần đứng phắt dậy, đội bầu trời cao lên. Do thần đứng dậy nhanh và đột ngột quá, bảy Mặt Trời và Mặt trăng ở trên cao giật mình, hồn xiêu phách lạc, rơi hết xuống hang sâu. Từ đó, loài người và muôn vật lại chịu tai họa khác. Trời đất tối tăm mù mịt, không nhìn thấy gì cả. Cỏ cây không mọc được. Muông thú không đi kiếm ăn được, chỉ nằm đói chờ chết. Nỗi khổ lại tăng lên gấp bội. Muốn đi gánh nước không thấy lối, muốn lên nương không thấy đường.

Chú ý các chi tiết về vị thần

Một lần nữa, thần lại lên bảo loài người rằng hãy đi tìm Mặt Trời, Mặt Trăng trở lại. Thế là mọi người kéo nhau đến nhờ chàng trai khoẻ mạnh nhất, giỏi giang nhất vùng để đi tìm.

Chàng trai khăn gói ra đi. Đi mãi, đi mãi, đến tận cùng trời, cuối đất, đến vùng người gieo lúa mạch, đến vùng người trồng lúa mì,... Chàng gặp ai cũng hỏi, nhưng họ cũng chẳng biết mặt trời, mặt trăng ở đâu. Chàng đến vùng biển rộng, hỏi những người làm nghề chài lưới, họ cũng không hay.

Mỗi gối, chồn chân, thức ăn do ngựa cũng đã cạn. Nên chàng dừng chân nghỉ lại tại một vùng núi nọ. Chàng nhờ mèo đi tìm, mèo tìm không thấy. Nhờ chó đi tìm, chó không chịu đi. Nhờ trâu, bò, gà, vịt, lợn,... nhưng không con nào chịu đi cả. Sai hết các con vật nhưng không con vật nào tìm được Mặt Trời, Mặt Trăng.

Chàng lại tiếp tục đi. Tới một vùng núi đá vôi hiểm trở, trùng điệp, chàng gặp một con hổ. Chàng hỏi hổ:

– Hổ ơi! Hổ có thấy Mặt Trời, Mặt Trăng ở đâu không?

Hổ trả lời:

– Lúc tôi nằm ở cửa một cái hang nọ, tôi thấy Mặt Trời và Mặt Trăng đều rơi xuống đất. Nhưng hang sâu quá, tôi không nhìn thấy gì. Ông hãy đi hỏi bìm bịp. Tôi thấy nó vừa ở dưới hang lên, chắc nó biết rõ hơn tôi.

Chàng cảm ơn hổ, rồi đi tìm bìm bịp và hỏi:

Chú ý những việc chàng trai đã làm trong câu chuyện

– Bìm bịp ơi, bìm bịp có thấy Mặt Trời và Mặt Trăng ở đâu không?

Bìm Bịp liền đáp:

– Mặt Trời và Mặt Trăng hiện ở dưới hang sâu không thể lên được nữa. Họ bảo vì rơi từ trên cao xuống nên đã mất hết hồn vía. Bây giờ chỉ có cách là anh gọi hồn cho họ thì họ mới có thể lên được.

Tìm được hang nơi Mặt Trời và Mặt Trăng rơi xuống rồi, chàng trai liền quay lại nói với mọi người. Cùng lúc đó, thần lại hiện lên và mách rằng:

– Bây giờ loài người hãy đem những con vật không chịu đi tìm Mặt Trời, Mặt Trăng ra thịt hết. Dọn thịt các con vật đó cho Mặt Trời, Mặt Trăng và gọi hồn cho họ thì họ mới lên khỏi hang được. Nhưng hãy nhớ là sau khi Mặt Trời, Mặt Trăng lên khỏi hang thì lấp cửa hang lại ngay lập tức. Rồi giao Mặt Trời và Mặt Trăng đó

cho trời cai quản. Trời sẽ giữ đủ ánh sáng cho ban ngày, ánh trăng cho ban đêm. Hơn nữa, bầu trời đã nâng cao, ngày và đêm sẽ dài hơn trước.

Nghe lời thần, chàng trai cử người đi bắt gà, lợn, trâu, bò về làm thịt, bày thành mâm đặt ở cửa hang. Sau đó, chàng gọi hồn Mặt Trời và Mặt Trăng:

Lên đi Mặt Trời ơi

Lên đi Mặt Trăng ơi

Thịt rượu đầy núi đá

Chiếu rải khắp cửa hang

Mặt Trời không lên không sáng

Trăng không lên không tỏ

Lên đi Mặt Trời ơi!

Lên đi Mặt Trăng ơi!

Lên đi Mặt Trăng ơi!

Cúng được một lúc, Mặt Trời và Mặt Trăng ló lên khỏi miệng hang, chàng trai liền gọi người lấp cửa hang. Rồi chàng làm lễ giao một Mặt Trời và một Mặt Trăng cho trời cai quản. Mặt đất lại được hưởng ánh sáng của Mặt Trời. Cỏ cây nảy lộc đâm chồi. Muông thú vui mừng, loài người trên khắp mặt đất mở hội ăn mừng.

Từ đó trở đi, trên bầu trời cao rộng chỉ có một Mặt Trời và một Mặt Trăng. Ban ngày Mặt Trời đem ánh nắng sưởi ấm muôn loài. Con người có đủ ánh sáng để làm việc. Ban đêm, Mặt Trăng mang ánh sáng dịu mát tắm cho Trái Đất. Con người thì có thời gian nghỉ ngơi dài hơn.

Cũng từ đó trở đi, những con vật không tốt với loài người, lười biếng không chịu đi tìm Mặt Trời và Mặt Trăng đều phải chịu hình phạt: chó phải ăn cơm thừa, canh cặn; trâu bò phải kéo cày,... Chỉ có người được làm chúa tể muôn loài, sống yên lành trên Trái Đất.

(Lò Giàng Páo, Hoàng Nam (1994), *Truyện cổ Lô Lô*, tập 1, NXB Văn hoá dân tộc, Hội Văn học nghệ thuật Hà Giang, tr 7-12)



– Những chi tiết nào cho thấy thiên nhiên và cuộc sống trong câu chuyện mang đậm hơi thở của vùng núi?

– Sức mạnh siêu nhiên của ông Sáng, Mặt Trời, Mặt Trăng được thể hiện qua những chi tiết nào? Em có nhận xét gì về những chi tiết đó?

– Em thích nhất chi tiết kì ảo nào trong câu chuyện? Vì sao?

– Qua nhân vật chàng trai tài giỏi, nhân dân Hà Giang muốn gửi gắm thông điệp gì?

– Kết thúc câu chuyện có ý nghĩa như thế nào?

– Câu chuyện gợi cho em nhớ về nhân vật nào trong kho tàng truyện cổ dân gian Việt Nam?

2.2. Dân ca



EM CÓ BIẾT?

- Dân ca là những sáng tác dân gian, diễn xướng và lưu truyền, có nội dung trữ tình.
- Dân ca diễn tả đời sống nội tâm của con người.

VĂN BẢN 1

THƯƠNG

Gầu Mông¹

Làm người ở trần gian

Là gà trời, chim trời, trời lấy

Phải chết dưới bàn tay ngư vương trói

Gầu Mông

Làm người ở trần thế

Làm gà trời, chim trời, trời đất

Phải chết dưới bàn tay ngư vương bắt.

Đrau Mông²

Nghe tiếng “Già Pũa”³ cái trống kêu

Kêu mãi tận tít bờ hang

Đã đi nghe được gầu Mông cái tin tang.

Nghe tiếng “Già Pũa” cái trống kêu

Kêu mãi tận tít chân trời

Đã đi nghe được gầu Mông cái tin rơi.

Đrau Mông

Tay trái mang nắm hương

Tay phải mang tiền giấy

Bước đi đến đầu thôn

Đã nghe rõ làng xóm tiếng khóc vang

Chú ý phong tục làm ma

Đrau Mông

Bước vào cửa chính

Thấy gầu Mông

Mặt mũi tái miết xanh

Cùng cuộn với thùng lanh.

Bước vào qua cửa phụ

Thấy gầu Mông

Mặt mũi xanh miết tái

Cùng cuộn cuộn với thùng sợi.

[...]

Chú ý thái độ của Đrau Mông

Đrau Mông

Đi quanh mồ trên thấy mốc meo

Mồ dưới đã mọc một nhóm ngải xanh

Đrau Mông mới dứt ruột quay về với
gia đình

Đi quanh mồ thấy meo mốc

Mồ dưới đã mọc một khóm ngải tía

Đrau Mông

Mới dứt gan về cùng với gia quyến

(Trích Thương, Shông Ntiê Tuôv,
Hùng Đình Quý, Sở Văn hoá Thông tin
Hà Giang, *Dân ca Mông Hà Giang*,
tập 1, tr.119-122, 2001)

¹ Gầu Mông: chỉ cô gái người Mông

² Đrau Mông: chỉ chàng trai người Mông

³ Già Pũa: đúng là



- Xác định chủ đề của bài dân ca trên.
- Em có nhận xét gì về tình cảm của Đâu Mông dành cho gầu Mông trong bài dân ca trên?
- Các chi tiết, hình ảnh nào góp phần thể hiện nội dung của bài dân ca?
- Những tục lệ nào của nghi lễ đám ma được đề cập đến trong bài dân ca trên? Hiện nay, những tục lệ đó còn được áp dụng ở nơi em sống không? Vì sao?

VĂN BẢN 2

BÀI CA CHÀO MẶT TRỜI

Thuở xưa thế kia
 Ngày xưa thế ấy.
 Có một mặt trời
 Có một mặt trăng.
 Mải chơi trên núi
 Mải chơi trong mây.
 Mặt trời vấp ngã
 Rơi xuống vực sâu
 Mặt trăng vấp ngã
 Rơi xuống vực thẳm
 Tụt xuống thấp, thấp mãi.
 Thấy núi cao, cao mãi.
 Vách núi thẳng đứng
 Da núi trơn tuột.

*Chú ý cách miêu tả
Mặt Trăng, Mặt Trời*

Bầu trời chợt tối sầm
 Mặt đất như mù sương.
 Lúc nào cũng là đêm đen.
 Trời đất như ở trong hòm.
 Mặt trời nằm im, lắng nghe.
 Mặt trăng nằm lặng, lắng nghe.

Thuở xưa thế kia
 Ngày xưa thế ấy
 Có hai anh em
 Anh tên là Cau Cuông
 Em là Cau Cựa.
 Đem gà trống đi gọi mặt trời.
 Ôm gà trống đi tìm mặt trăng

Câu Cuông đến bờ vực
 Câu Cựa đến bờ núi.
 Cùng cất lời van lạy:
 “Xin mặt trời trở về
 Chiều sáng ban ngày
 Xin mặt trăng trở lại
 Chiều sáng ban đêm.
 Mời mặt trời trở về
 Mời mặt trăng trở lại
 Cho yên lòng người bản
 Cho xanh lá cây rừng”.

Câu Cuông, Câu Cựa
 Lại cất lời xin:
 “Đừng giận giống người
 Đừng thù muông thú”.
 Gà trống cất tiếng hát
 Hát một lần. Chưa tỏ.
 Hát hai lần. Nghe rõ.
 Hát ba lần. Nghe hay,
 Phương đông buổi mai
 Rừng rực lửa hồng.
 Mặt trời mở mắt.
 Ánh sáng bay lên.

*Chú ý thái độ
 của con người
 khi gọi Mặt
 Trăng, Mặt Trời*

Bầu trời mở rộng,
 Sáng từ phương đông.
 Sáng tới phương tây.
 Phương đông buổi mai.
 Rực lên ánh hồng
 Nghe chim líu lo
 Mặt người bừng sáng.
 Nhìn rõ cây trong rừng.
 Nhìn rõ cọ trên đồi.
 Nhìn rõ lúa trên nương
 Nhìn rõ người trong bản
 Mặt trời bừng lên từ chỗ ấy.
 Nhà nhà mở cửa chào đón
 Người người ùa ra đón chào.
 Sáng sáng, mặt trời thức giấc từ
 phương đông
 Chiều chiều, mặt trời về phương tây
 ngủ yên.
 Như thế, như thế,
 Trời đất từng bừng,
 Làng bản sướng vui.

(Lê Trung Vũ (1993), *Dân ca Pu Péo*,
 NXb Văn hoá dân tộc, Hội Văn học
 Nghệ thuật Hà Giang, tr.13-16)



1. Bài dân ca trên là của ai? Nói về nội dung gì?
2. Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ trong bài dân ca trên.
3. Bài dân ca trên sử dụng mô típ quen thuộc nào trong văn học dân gian Việt Nam? Hãy kể tên hai tác phẩm văn học dân gian cũng sử dụng mô típ này.
 - Nêu nhận xét của em về nội dung, ý nghĩa của bài dân ca.
 - Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về vai trò của mặt trời với cuộc sông của con người.

LUYỆN TẬP

1. Dựa vào gợi ý sau, em hãy viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian của tỉnh Hà Giang.

Bước 1: Chuẩn bị

– Lựa chọn vấn đề để viết báo cáo.

Gợi ý:

+ Thần thoại kể về các vị thần, giải thích nguồn gốc của tự nhiên, các hiện tượng siêu nhiên.

+ Dân ca viết về tình yêu, phong tục tập quán, nghi lễ, tình cảm gia đình.

– Xây dựng hồ sơ tài liệu nghiên cứu (tranh, ảnh, bài viết, tư liệu,...) liên quan đến văn học dân gian Hà Giang để viết báo cáo.

– Phỏng vấn chuyên gia/nghệ nhân dân gian,... về những vấn đề liên quan đến văn học dân gian Hà Giang để viết báo cáo.

– Sắp xếp các tài liệu theo nội dung nghiên cứu đã lựa chọn.

– Phác thảo đề cương/dàn ý của báo cáo:

Gợi ý:

+ Tên báo cáo

+ Phần mở đầu

+ Phần nội dung

+ Phần kết luận

+ Tài liệu tham khảo

+ Phụ lục (nếu có)

Bước 2: Viết báo cáo

- Viết tiêu đề báo cáo.

Ví dụ: Hình tượng Mặt Trời trong văn học dân gian Hà Giang.

- Viết phần mở đầu.
- Viết phần nội dung.
- Viết phần kết luận.
- Tài liệu tham khảo.

Bước 3: Giới thiệu sản phẩm

- Hình thức trình bày.

Gợi ý: Lựa chọn hình thức trình bày (bài viết, video clip hoặc Power Point).

- Đánh giá sản phẩm (dựa trên các tiêu chí nội dung, hình thức của báo cáo).

2. Trình bày về một vấn đề văn học dân gian em vừa hoàn thiện trong khoảng 7-10 phút.

3. Em đồng ý với ý kiến nào sau đây? Vì sao?

Lan: Những bài học về giá trị đạo đức của văn học dân gian Hà Giang vẫn có thể áp dụng được trong cuộc sống hiện tại.

Hoa: Áp dụng được các bài học về giá trị đạo đức của văn học dân gian Hà Giang trong hiện tại là việc rất khó khăn.



VẬN DỤNG

Em thực hiện nhiệm vụ sau:

1. Phân tích những nét độc đáo của văn học dân gian Hà Giang qua một hoặc một số tác phẩm mà em yêu thích.

2. Theo em, việc sử dụng song ngữ (tiếng dân tộc và tiếng Việt phổ thông) trong các cuốn tuyển tập văn học Hà Giang (Dân ca Pu Páo, Dân ca Mông Hà Giang...) có tác dụng như thế nào?

TÌM HIỂU THÊM

VÌ SAO TRỜI VỪA MƯA VỪA NẮNG

Tại một làng nọ, có hai vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con. Cuộc sống của họ thật vất vả, làm lụng suốt ngày cơm không đủ ăn.

Vào một năm, cả vùng bị hạn hán kéo dài, các giống vật cây cỏ như nằm trong lòng chảo rang khổng lồ. Họ đem lợn gà, trâu bò ra thịt để cúng trời, cầu mong trời mưa cho, rồi trâu bò lợn gà cũng hết, trời vẫn nắng như thiêu như đốt. Không thể ngồi nhìn nhau chờ chết được, dân làng lại rủ nhau đi săn thú rừng về cúng trời. Họ bắt được bao nhiêu hươu, nai, lợn rừng, gấu. Săn mãi, những con thú to này hết dần hoặc chạy trốn trong rừng rậm núi đá. Dân làng lại trở về cái đồi có nương rẫy để bắt gà rừng, con cuốc, bìm bịp,... đem về cúng trời tiếp. Nhưng trời vẫn không thương, mặt trời vẫn còn đỏ lòm như miệng con hổ đang thèm mỗi phả đầy hơi nóng hùng hực. Săn mãi thú rừng cũng không tìm đâu được nữa, dân làng cứ chết trong cảnh cây khô rụng lá dần.

Hai vợ chồng nhà nọ nghèo quá, không có một con gà nào để cúng trời với dân làng, đi săn cũng không có cung tên để bắn thú rừng. Trong làng người tốt thì thông cảm, người khó tính và giàu có, họ nhìn hai vợ chồng như đôi mắt con trâu đục chuẩn bị húc nhau. Họ cho rằng hai vợ chồng ăn ở độc ác nên không có con, đến việc lớn của làng như thế mà không có cách nào tìm lấy một con gà để cúng trời, chỉ sống nhờ vào lộc của mọi người. Trước cảnh như vậy người vợ lúc nào cũng buồn khổ, lủi thủi như con rùa ở xó rừng, lên nương rẫy một mình với chiếc gùi vá chẳng chịt như dây thừng.

Một hôm bà vợ nằm mơ thấy trời vừa mưa vừa nắng, họ được lên trời nhìn thấy những lâu đài nguy nga tráng lệ, những nóc nhà cao chót vót như ngọn núi. Khi tỉnh dậy bà vợ thấy mình vẫn nằm trên chiếc phản kê bằng mấy hòn đá cặp kên. Người vợ kể lại cho chồng nghe giấc mơ của mình, người chồng lắng nghe không nói gì, bà kể rồi suy nghĩ hồi lâu và nói với chồng:

– Mình sống quá nghèo, con cái không có, con gà để cúng trời cũng không. Dân làng ta không còn gì để cúng trời nữa, mình xin trời chết đi mới có thể lên trời như mơ đêm qua, và dân làng mới được nhờ. Tôi xin trời chết để được làm mưa tưới cho cỏ cây và cứu dân khỏi chết khát.

Người chồng nghe người vợ nói như vậy rất cảm động hai dòng nước mắt tuôn ra, rồi ôn tồn nói với vợ:

– Bà chết đi để làm mưa cứu dân làng, còn tôi cũng xin trời chết đi để được làm nắng sưởi ấm cho đồng ruộng và cỏ cây trên thế gian này.

Nói rồi, hai vợ chồng cầm cầm bó hương cắm ở bốn góc trời, thắp hương xong, quý lạy xin trời cho chết để được làm mưa làm nắng. Lập tức trời liền đổ cơn mưa xen lẫn với nắng.

Dân làng biết được cao như núi dài như sông của hai vợ chồng, liền nổi trống thổi kèn đưa họ đến nơi yên nghỉ cuối cùng, và lập miếu thờ, hiện nay ngôi miếu đó vẫn gần phố Đồng Văn.

Từ đó trở đi, khi thấy trời vừa mưa vừa nắng tức là lúc hai vợ chồng nghèo gặp nhau và dân làng ở vùng Đồng Văn, Mèo Vạc lại thắp hương để tưởng nhớ tấm lòng cao cả của họ.

(Lò Giàng Páo, Hoàng Nam (1994), *Truyện cổ Lô Lô*, tập 1, NXB Văn hoá dân tộc, Hội Văn học nghệ thuật Hà Giang, tr.178-181)

Em có nhận xét gì về nhân vật hai vợ chồng trong câu chuyện "Vì sao trời vừa mưa vừa nắng"?

Em thích nhất chi tiết nào nhất trong câu chuyện "Vì sao trời vừa mưa vừa nắng"? Vì sao?

Em nhận được thông điệp gì qua câu chuyện "Vì sao trời vừa mưa vừa nắng"?

3

LĨNH VỰC ĐỊA LÍ, KINH TẾ, HƯỚNG NGHIỆP

NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang.
- Phân tích được thế mạnh và hạn chế của các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang
- Sử dụng được lược đồ, bảng số liệu thống kê, biểu đồ trình bày được vai trò và ảnh hưởng của nguồn lực tới phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang
- Tìm hiểu thông tin, viết báo cáo ngắn đánh giá về thế mạnh và hạn chế của một nguồn lực tự nhiên hoặc kinh tế xã hội tỉnh Hà Giang



MỞ ĐẦU

Các quốc gia, địa phương hay vùng lãnh thổ, muốn phát triển kinh tế đều phải dựa vào nguồn lực. Hà Giang có những nguồn lực nào để phát triển kinh tế? Các nguồn lực đó được khai thác và sử dụng như thế nào?



KIẾN THỨC MỚI

Nguồn lực phát triển kinh tế của tỉnh Hà Giang bao gồm tổng thể các yếu tố vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, lịch sử văn hoá, nguồn nhân lực, đường lối chính sách, vốn, thị trường,... có thể khai thác được nhằm phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ

Hà Giang là một tỉnh miền núi biên giới ở phía bắc nước ta. Phía bắc và phía tây Hà Giang giáp với nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa với đường biên giới khoảng 277 556 km; phía đông giáp tỉnh Cao Bằng; phía nam giáp tỉnh Tuyên Quang; phía tây và tây nam giáp tỉnh Lào Cai và Yên Bái. Hà Giang cách Thủ đô Hà Nội 320 km về phía nam.

Nằm trên trục đường quốc lộ số 2 - tuyến đường huyết mạch chạy từ Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy đến Thủ đô Hà Nội, Hà Giang có thể kết nối dễ dàng với các tỉnh lân cận như: Cao Bằng, Yên Bái, Lào Cai và đặc biệt liên thông với Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy và một số cửa khẩu khác như: Nghĩa Thuận, Bạch Đích, Phó Bảng và Săm Pun. Đó là những lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hà Giang có diện tích tự nhiên là 7 884,37 km², chỗ rộng nhất từ tây sang đông là 115 km và từ bắc xuống nam dài 137 km. Điểm cực bắc của lãnh thổ Hà Giang cách Lũng Cú khoảng 3 km về phía đông, có vĩ độ 23°23'00", đây cũng là điểm cực Bắc của Tổ quốc. Vị trí địa lý của Hà Giang có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng trong việc bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Quan sát hình 3.1, kết hợp với đọc thông tin mục 1, em hãy trình bày những thế mạnh và hạn chế của vị trí địa lý đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang.

2. NGUỒN LỰC TỰ NHIÊN

Các nguồn lực tự nhiên tạo điều kiện cần thiết cho quá trình sản xuất, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của tỉnh.

a) Địa hình và khí hậu

Địa hình Hà Giang tương đối đa dạng và phức tạp, có sự phân hoá thành các khu vực khác nhau. Sự phân hoá này tạo cho mỗi vùng có những lợi thế khác nhau trong phát triển kinh tế - xã hội.

Vùng cao núi đất phía tây: gồm các huyện Xín Mần, Hoàng Su Phì và một số xã thuộc huyện Bắc Quang, Quang Bình và huyện Vị Xuyên trên dãy Tây Côn Lĩnh, có độ cao trung bình từ 900 m đến 1 000 m, sườn núi dốc, đèo cao, thung lũng và sông suối hẹp. Điều kiện thời tiết và khí hậu của vùng thích hợp trồng các loại cây bán

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HÀ GIANG



Hình 3.1. Bản đồ hành chính tỉnh Hà Giang

ôn đới, thuận lợi cho phát triển nghề rừng, nuôi ong, trồng một số cây công nghiệp lâu năm như: chè, thông, trẩu... đặc biệt là giống chè Shan. Cây lương thực chính là lúa, ngô; vật nuôi là trâu, ngựa và dê. Với loại hình canh tác điển hình là ruộng bậc thang đã tạo cho vùng trở thành một địa điểm thu hút khách du lịch. Đây sẽ là điểm đến rất hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong những năm tới.



Hình 3.2. Ruộng bậc thang huyện Hoàng Su Phì

Vùng cao núi đá phía bắc bao gồm các huyện Mèo Vạc, Đồng Văn, Yên Minh, Quản Bạ; độ cao trung bình từ 1 000 - 1 600 m; gồm nhiều khu vực núi đá vôi có độ dốc lớn, nằm sát chí tuyến bắc. Vùng này mang đặc trưng của tiểu vùng khí hậu ôn đới, thích hợp cho phát triển các loại cây ăn quả như: mận, đào, lê, hồng, táo... các loại cây dược liệu quý như: thảo quả, đỗ trọng, huyền sâm, ý dĩ... cây lương thực chủ yếu là ngô, rau và cây họ đậu, vật nuôi chính là bò, ngựa, dê, gia cầm và ong mật... Toàn vùng đã được UNESCO công nhận là công viên địa chất toàn cầu với tổng diện tích lên đến 2 345 km². Với khí hậu cao nguyên đặc sắc, môi trường trong lành, cùng với những sản vật độc đáo như chè tuyết, thịt bò, cam, mật ong... là những nguồn lực quan trọng để phát triển ngành du lịch.



Hình 3.3. Đèo Mã Pì Lèng

Vùng đồi núi thấp gồm: thành phố Hà Giang và các huyện Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình – đây là vùng kinh tế động lực của tỉnh. Độ cao trung bình của vùng từ 150 m đến 350 m. Khí hậu của vùng thuận lợi để trồng lúa nước, phát triển nghề rừng và các loại cây nhiệt đới như: cây có múi, cây công nghiệp (chè, trầu, dâu tằm); chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản. Vùng có tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến nông – lâm – thổ sản đặc biệt là thế mạnh về phát triển công nghiệp, dịch vụ và thương mại.

b) Đất, nước và sinh vật

Quỹ đất tự nhiên của Hà Giang có 791 488,92 ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 85,18%, đất phi nông nghiệp 4,93%, đất chưa sử dụng 9,89%. Đất của Hà Giang đa dạng, trong đó chiếm tỉ lệ lớn nhất là nhóm đất đỏ vàng và đất mùn vàng đỏ trên núi cao.

Sự đa dạng về các loại đất trồng kết hợp với các yếu tố nhiệt và ẩm là điều kiện để Hà Giang phát triển cơ cấu cây trồng đa dạng, đặc biệt là các loại cây công nghiệp và cây dược liệu. Hà Giang nổi tiếng với một số loại cây trồng như: chè Shan

tuyết, ngô, cam và một số sản phẩm từ tam thất, mật ong,... Hiện nay, tỉnh còn diện tích tương đối lớn đất đồi núi chưa sử dụng để quy hoạch phát triển trồng cây hàng năm, cây lâu năm, trồng rừng và chăn nuôi đại gia súc.

Hà Giang có mạng lưới sông ngòi khá phát triển. Sông của Hà Giang có độ dốc lớn, nhiều ghềnh thác. Hà Giang có một số sông lớn như: sông Lô, sông Gâm, sông Chảy, sông Nho Quế. Ngoài vai trò là nguồn cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất, các sông của Hà Giang còn có giá trị trong khai thác du lịch. Nằm dưới chân những ngọn núi tai mèo hiểm trở của Hà Giang, dòng sông Nho Quế quanh năm êm đềm chảy giữa những vách đá được vinh danh là một trong những thung lũng kiến tạo độc nhất vô nhị của Việt Nam. Nơi đây đã trở thành một trong những địa điểm du lịch nổi tiếng của Hà Giang.

Năm 2020, Hà Giang có 4 968.5 ha rừng, trong đó rừng trồng mới là 1 463 ha. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 58%. Hệ thực vật, động vật của Hà Giang phong phú và đa dạng. Tài nguyên rừng và đất rừng của Hà Giang có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ với kinh tế mà cả môi trường.

Đọc thông tin trong mục 3, kết hợp với hiểu biết của bản thân, hãy cho biết: các điều kiện tự nhiên có thuận lợi và khó khăn gì đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang?

3. NGUỒN LỰC KINH TẾ - XÃ HỘI

Nguồn lực kinh tế - xã hội có vai trò quyết định đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh.

a) Dân cư và nguồn lao động

Nguồn lao động là nguồn lực quan trọng nhất, quyết định việc tổ chức, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực khác. Năm 2020, dân số Hà Giang là 871 401 người, trong đó, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đạt 529 363 người (chiếm 60,74 % dân số), lao động ngành nông – lâm nghiệp – thủy sản 406 528 người, chiếm 77,52 %; lao động ngành công nghiệp – xây dựng 39 637 người, chiếm 7,56 %; lao động ngành dịch vụ 78 261 người, chiếm 14,92 %. Hà Giang là địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc ít người như: Mông, Tày, Dao, Nùng, La Chí... Sự đa dạng về văn hoá, phong tục tập quán và các nghề truyền thống của mỗi dân tộc kết hợp với các điều kiện tự nhiên khác đã tạo nên một Hà Giang với những bản sắc rất riêng, là nguồn lực để phát triển du lịch.

b) Nguồn vốn đầu tư

Vốn đầu tư là cơ sở để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao trình độ khoa học công nghệ, tăng tích lũy cho nền kinh tế. Năm 2020, tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo giá hiện hành ước đạt 11 699,7 tỉ đồng. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước 4 157,7 tỉ đồng, vốn ngoài Nhà nước 7 501,7 tỉ đồng; vốn liên doanh với nước ngoài 40,3 tỉ đồng.

Hà Giang cũng là nơi thu hút các dự án đầu tư. Năm 2020, UBND tỉnh đã thực hiện cấp mới giấy chứng nhận đầu tư cho 14 dự án với tổng vốn đầu tư hơn 2 263 tỉ đồng. Các dự án đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh như: chợ trung tâm thị trấn Yên Minh, khách sạn cao cấp Quản Bạ, khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thương mại Cổng trời, khu du lịch hồ Quang Minh,... với nguồn đầu tư lớn sẽ là những lợi thế quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

c) Lịch sử – văn hoá

Các yếu tố lịch sử – văn hoá cũng là một trong những nguồn lực quan trọng đối với phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Hà Giang là mảnh đất địa đầu Tổ quốc, là địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Truyền thống văn hoá, phong tục tập quán của các dân tộc cùng loại hình văn hoá của tỉnh đã trở thành các điểm tham quan, là nguồn lực để Hà Giang phát triển ngành du lịch. Lễ hội “Chợ Phong lưu Khau Vai” nổi tiếng với giá trị nhân văn sâu sắc; 61 di tích có giá trị lịch sử, văn hoá, danh thắng được xếp hạng; trong đó có 31 di tích, danh thắng cấp quốc gia, 30 di tích cấp tỉnh; Công viên Địa chất Toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn; các món ăn truyền thống của các dân tộc vùng cao đã đặc biệt thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

d) Các nguồn lực khác

Hà Giang có nhiều danh lam thắng cảnh tự nhiên như: cảnh quan vùng cao mang đậm nét hoang sơ, địa hình bạt ngàn đá tai mèo trải dài trùng điệp 4 huyện phía bắc, dãy núi nhấp nhô, hùng vĩ với những ruộng bậc thang nối nhau từ thấp lên cao thác nước, sông suối, đầm hồ đẹp như thác Bay ở Xín Mần; thác Thí, hồ Quang Minh ở Bắc Quang; suối nước khoáng ở Vị Xuyên; hồ Noong, suối Tiên ở thị xã và các tên núi tên sông đã đi vào huyền thoại như: đỉnh Gia Long, dãy Tây Côn Lĩnh, sông Chảy, sông Lô,... là nguồn lực phát triển ngành du lịch.

Ngoài ra, sự phát triển về khoa học công nghệ trong thời kì hội nhập, thị trường tiêu thụ hàng hoá, thương hiệu, các đường lối phát triển kinh tế – xã hội,... của tỉnh cũng là những nguồn lực quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Hà Giang.

Trong những năm qua, tỉnh Hà Giang đã sử dụng hiệu quả các nguồn lực tự nhiên và xã hội, góp phần nâng thu nhập và mức sống của nhân dân. Thu nhập bình quân đầu người tỉnh Hà Giang năm 2020 đạt 1 835 nghìn đồng/người/tháng.

Bảng 3.1. Thu nhập bình quân đầu người một tháng theo giá hiện hành, phân theo thành thị, nông thôn

(Đơn vị: Nghìn đồng)

Khu vực	2010	2014	2016	2020
Thành thị	1 173	2 719	3 713	3 654
Nông thôn	424	876	948	1 397

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Hà Giang năm 2020

– Đọc thông tin mục 3 kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy trình bày những thế mạnh và hạn chế của các nguồn lực kinh tế – xã hội đối với sự phát triển kinh tế tỉnh Hà Giang.

– Dựa vào bảng 3.2, hãy nhận xét về thu nhập bình quân theo đầu người trong một tháng ở khu vực thành thị và nông thôn của tỉnh Hà Giang qua các năm.



LUYỆN TẬP

Vẽ sơ đồ thể hiện các nguồn lực phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Hà Giang. Lấy ví dụ minh hoạ cho một trong số các nguồn lực.



VẬN DỤNG

Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

1. Viết một đoạn văn ngắn trình bày về một đặc điểm tự nhiên hoặc kinh tế – xã hội ở địa phương em mà em cho đó là một nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế của địa phương.
2. Thu thập các thông tin, viết một báo cáo ngắn về một trong số các tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế – xã hội của địa phương em.

4

NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ VẤN ĐỀ VIỆC LÀM Ở TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được thực trạng nguồn lao động ở tỉnh Hà Giang (số lượng, chất lượng, cơ cấu).
- Phân tích được thực trạng vấn đề việc làm ở tỉnh Hà Giang.
- Nêu được định hướng sử dụng nguồn lao động và giải quyết việc làm ở tỉnh Hà Giang.
- Sử dụng được bản đồ, lược đồ, bảng số liệu để trình bày về vấn đề lao động và việc làm.
- Vẽ được biểu đồ và viết được báo cáo ngắn về một vấn đề có liên quan đến lao động và việc làm ở tỉnh Hà Giang.



MỞ ĐẦU

Trong xu thế hội nhập, lao động và việc làm luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu ở nhiều quốc gia, địa phương và vùng lãnh thổ. Thực trạng vấn đề lao động và việc làm ở tỉnh Hà Giang như thế nào, tỉnh đã có những định hướng gì để sử dụng hợp lý nguồn lao động và giải quyết vấn đề việc làm?



KIẾN THỨC MỚI

1. NGUỒN LAO ĐỘNG

Năm 2020, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của Hà Giang là 529 363 người, trong đó 524 426 người có việc làm (thành thị 78 431 người; nông thôn 445 995

người) và 4 937 người thất nghiệp. Trong tổng số lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc của tỉnh: Lao động ngành nông – lâm – thủy sản 406 528 người, chiếm 77,52 %; lao động ngành công nghiệp – xây dựng 39 637 người, chiếm 7,56 %; lao động ngành dịch vụ 78 261 người, chiếm 14,92 %. Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các nền kinh tế đã qua đào tạo tăng qua các năm. Năm 2015, chiếm 9,5%, đến năm 2019, tỷ lệ này đạt 12,8%.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, từng bước được chuẩn hoá nhờ những thành tựu trong phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo. Năm 2020, tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo của tỉnh Hà Giang đạt 12,8 %. Tuy nhiên, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học ở các ngành đặc thù còn thấp, một số ngành như y tế, xây dựng, khoa học – công nghệ,... thiếu cán bộ có chuyên môn sâu, chất lượng cao. Năm 2020, lực lượng lao động có chuyên môn kỹ thuật bậc cao còn chiếm tỷ lệ nhỏ (4,8%).

Trình bày thực trạng nguồn lao động tỉnh Hà Giang.

2. CƠ CẤU LAO ĐỘNG

a. Cơ cấu lao động phân theo giới tính

Bảng 4.1. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm phân theo giới tính, giai đoạn 2015 – 2020

(Đơn vị: %)

Năm	SO VỚI DÂN SỐ		
	Tổng số	Nam	Nữ
2015	60,96	61,11	60,80
2017	61,50	61,99	61,00
2019	61,53	62,25	60,80
2020	60,18	60,24	60,11

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Hà Giang năm 2020

b. Cơ cấu lao động phân theo thành thị, nông thôn

Bảng 4.2. Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm phân theo thành thị, nông thôn, giai đoạn 2015 – 2020

(Đơn vị:%)

Năm	SO VỚI DÂN SỐ		
	Tổng số	Thành thị	Nông thôn
2015	60,96	56,72	61,70
2017	61,50	58,90	61,95
2019	61,53	61,66	61,51
2020	60,18	57,0	60,79

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Hà Giang năm 2020

c. Cơ cấu lao động phân theo nghề nghiệp

Bảng 4.3. Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc hằng năm phân theo nghề nghiệp, giai đoạn 2015 – 2020

(Đơn vị:người)

Phân theo nghề nghiệp	2015	2017	2019	2020
Nghề trong nông, lâm, ngư nghiệp	8 530	7 503	–	–
Thợ thủ công và các thợ khác có liên quan	11 182	12 355	20 859	19 565
Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị	3 431	5 037	8 301	7 802
Dịch vụ cá nhân, bảo vệ, bán hàng	21 067	22 048	28 017	27 575
Nghề giản đơn	416 769	422 039	429 233	429 936

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Hà Giang năm 2020

Đọc thông tin trong mục 1, 2 và bảng 4.1, 4.2, 4.3; em hãy trình bày thực trạng nguồn lao động tỉnh Hà Giang (số lượng, chất lượng, cơ cấu nguồn lao động)

3. VẤN ĐỀ VIỆC LÀM

Việc làm là một vấn đề kinh tế – xã hội lớn của tỉnh. Năm 2020, tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc so với dân số của Hà Giang là 60,3%. Trong đó, có sự chênh lệch lớn về số lao động có việc làm giữa khu vực thành thị và nông thôn. Trong tổng số 524,4 nghìn lao động có việc làm trên địa bàn toàn tỉnh năm 2020 thì có 85% lao động đang sinh sống ở khu vực nông thôn, lao động nữ chiếm 49,4%. Tỉ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi là 1,03%, trong đó: khu vực thành thị là 3,27%, khu vực nông thôn là 0,62%; tỉ lệ thất nghiệp nam giới là 0,71% và nữ giới là 1,38%. Trong toàn tỉnh cứ 100 lao động đang làm việc trong độ tuổi thì có 2,8 người thiếu việc làm. So với các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc thì Hà Giang có tỉ lệ thất nghiệp đứng thứ 9/14, tỉ lệ thiếu việc làm đứng thứ 10/14.

Đọc thông tin trong mục 3, em hãy trình bày thực trạng vấn đề việc làm ở tỉnh Hà Giang.

4. ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG NGUỒN LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM

Để sử dụng hợp lý nguồn lao động và giải quyết việc làm cho người lao động, tỉnh Hà Giang đã tập trung giải quyết theo các hướng sau:

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế nhằm tạo việc làm cho người lao động vì tăng trưởng kinh tế cao sẽ tạo thêm chỗ làm mới, từ đó giải quyết việc làm cho người lao động một cách thuận lợi hơn.

- Đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực: Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, kết hợp đào tạo nghề gắn với giáo dục, xây dựng ý thức cho người lao động một cách chuyên nghiệp. Năm 2020, tỉnh đã thẩm định hồ sơ và cấp phép mở 227 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phát triển nguồn vốn, phát huy hiệu quả sử dụng vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm và nguồn vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm.

- Đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tỉnh đã triển khai tập huấn chính sách về lao động, việc làm, xuất khẩu lao động; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động tại các huyện, thành phố và doanh nghiệp.

– Phát triển thị trường lao động, thúc đẩy cung ứng lao động, giới thiệu việc làm: Xây dựng và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu thông tin thị trường lao động, khảo sát tình hình nhu cầu việc làm, tăng cường hiệu quả hoạt động dịch vụ việc làm và cung ứng lao động.

– Tuyên truyền, quảng bá về nhu cầu việc làm, các cơ chế, chính sách, chương trình giải quyết việc làm cho người lao động, gắn với việc đáp ứng các nhu cầu của người lao động. Năm 2020, tỉnh đã tổ chức được 4 hội chợ việc làm, 165 phiên giao dịch việc làm lưu động và đã giới thiệu được việc làm cho 1 506 lao động.



Hình 4.1. Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Hà Giang

Quan sát hình 4.1 và đọc thông tin trong mục 4, em hãy cho biết: tỉnh Hà Giang đã có những định hướng gì để sử dụng hợp lý nguồn lao động và giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động?

LUYỆN TẬP

Chọn 1 trong các nhiệm vụ sau:

1. Dựa vào bảng 4.1 và 4.2, em hãy nhận xét sự thay đổi cơ cấu lao động phân theo giới tính và phân theo thành thị, nông thôn của Hà Giang qua các năm.
2. Phân tích ưu điểm và hạn chế của nguồn lao động tỉnh Hà Giang.
3. Tạo sao nói việc làm là một vấn đề kinh tế - xã hội lớn của tỉnh Hà Giang?

VẬN DỤNG

Thu thập thông tin và số liệu, kết hợp với kiến thức đã học, viết 1 báo cáo ngắn về tình hình lao động hoặc việc làm ở địa phương em.

5

TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP Ở TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Xác định được những hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ điển hình của tỉnh Hà Giang.
- Tìm hiểu được những điều kiện đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong các lĩnh vực nghề nghiệp hiện có tại tỉnh Hà Giang.
- Đánh giá được sở thích, năng lực của bản thân và vận dụng lựa chọn nghề có liên quan đến các nghề nghiệp hiện có ở tỉnh Hà Giang.
- Xây dựng được định hướng học tập, rèn luyện bản thân phù hợp với dự định nghề nghiệp.
- Trình bày được một số thông tin cơ bản về một số ngành đào tạo hiện có ở tỉnh Hà Giang liên quan đến nghề dự định.



MỞ ĐẦU

Thi hát tiếp sức hoặc nghe một số đoạn của các bài hát về nghề nghiệp.

Ghi lại những nghề nghiệp có ở tỉnh Hà Giang xuất hiện trong bài hát.



KIẾN THỨC MỚI

1. KHÁI NIỆM SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ

1.1. Sản xuất

Theo Thông tư số 03/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương: Sản xuất là các phương thức bao gồm nuôi trồng, cấy, chăn nuôi, khai thác, thu hoạch, đánh bắt,

đánh bắt, săn bắn, săn bắt, thu nhặt, gây giống, chiết xuất, nuôi trồng thủy sản, thu lượm, sản xuất, gia công hay lắp ráp hàng hoá.

1.2. Kinh doanh

Theo Khoản 21, Điều 4, Luật Doanh nghiệp năm 2020: Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.

Như vậy, kinh doanh không chỉ là buôn bán mà bao gồm cả sản xuất. Hơn nữa, không phải tất cả các hoạt động sản xuất, buôn bán đều là kinh doanh mà chỉ có những hoạt động sản xuất, buôn bán nào có sinh lợi mới được coi là kinh doanh.

1.3. Dịch vụ

Theo điều 4, Luật Giá năm 2012: Dịch vụ là hàng hoá có tính vô hình, quá trình sản xuất và tiêu dùng không tách rời nhau, bao gồm các loại dịch vụ trong hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, hoạt động cung ứng dịch vụ rất đa dạng, phong phú. Đó có thể là các dịch vụ tiêu dùng như ăn uống, sửa chữa nhà cửa, máy móc gia dụng; các dịch vụ công cộng như cung ứng điện, nước, vệ sinh đô thị; các dịch vụ hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh như ngân hàng, bảo hiểm, vận tải; các dịch vụ mang tính nghề nghiệp chuyên môn cao như tư vấn kiến trúc, tư vấn sức khỏe, giáo dục, tư vấn pháp luật,...

2. TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH, DỊCH VỤ CỦA TỈNH HÀ GIANG

2.1. Hoạt động sản xuất

Hà Giang là tỉnh có tiềm năng phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản và đang từng bước chuyển dịch từ quy mô nhỏ sang hướng sản xuất hàng hoá, áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, có đầu tư về máy móc để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Trồng và chế biến chè

Năm 2020¹, diện tích trồng chè ở Hà Giang đạt 20 353,4 ha với khoảng 257 cơ sở chế biến chè; trong đó có 11 công ty TNHH, công ty cổ phần; 22 Hợp tác xã. Tổng công suất chế biến chè ở các cơ sở đạt 14 320 tấn/năm. Một số sản phẩm chè như: Chè đen, chè xanh, chè vàng, chè Phổ Nhĩ,... Một số đơn vị sản xuất, kinh doanh chè như Công ty TNHH Thương mại Hùng Cường, Công ty cổ phần chè Hùng An, Công ty TNHH Hoàng Long, Công ty Cổ phần trà Hữu Cơ Cao Bồ...



*Hình 5.1: Chè Shan tuyết cổ thụ
(thôn Nà Thác, xã Phương Độ, thành phố Hà Giang)*

Chế biến gỗ

Diện tích trồng gỗ rừng đến thời kì khai thác là 31 011,1 ha, tổng sản lượng khai thác là 128 500 m³. Tỉnh Hà Giang có khoảng 190 cơ sở chế biến gỗ với các sản phẩm là: ván ép, viên gỗ nén, gỗ xẻ, gỗ bóc, giấy, các đồ gỗ gia dụng,... và các sản phẩm từ gỗ khác, tập trung nhiều tại các huyện Bắc Quang, Quang Bình, Vị Xuyên. Hiện có một số nhà máy được đầu tư công nghệ hiện đại như nhà máy sơ chế gỗ tươi thành gỗ thanh sấy khô với công suất 2 500m³/năm tại Hùng An – Bắc Quang; nhà máy sản xuất viên gỗ nén công suất 20 000 tấn/năm, nhà máy ván ép công nghệ cao xuất khẩu công suất 15 000 m³/ năm tại cụm công nghiệp Nam Quang.

¹ Kế hoạch số 269/KH-UBND tỉnh Hà Giang ngày 05/11/2021 về phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 – 2025



Hình 5.2. Sản xuất ván dán tại Nhà máy chế biến gỗ công nghiệp Vị Xuyên

Trồng và chế biến cam

Diện tích trồng cam đạt 8 610 ha; tổng diện tích thu hoạch cam là 7 418 ha với sản lượng khoảng 80 979 tấn đem lại nguồn thu cho các hộ gia đình, góp phần cải thiện kinh tế.

Trên địa bàn tỉnh có một số cơ sở chế biến cam như Công ty Cổ phần Tập đoàn được Bảo Châu chế biến nước hoa quả đạt công suất 190 000 lít/năm. Ngoài ra còn có Công ty cổ phần cam ta chế biến cam với công suất 2 tấn cam/ngày tại xã Đông Thành – Bắc Quang; hoặc HTX Phú Vinh (xã Hùng An – Bắc Quang) chế biến cam với công suất 5 tấn cam/ngày).

Cam Hà Giang được Hiệp hội Khoa học và Công nghệ lương thực thực phẩm Việt Nam chứng nhận danh hiệu vàng “Món ngon tinh hoa ẩm thực Việt”.



Hình 5.3. Người dân thị trấn Vĩnh Tuy (huyện Bắc Quang) trồng, chăm sóc cam theo tiêu chuẩn VietGAP

2.2. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Hà Giang rất đa dạng dựa trên các sản phẩm nông, lâm sản của địa phương như: trà tam giác mạch, chè Shan tuyết, cam sành, mật ong bạc hà, các loại dược liệu; các sản phẩm đồ gỗ...

Phát triển sản phẩm nông nghiệp là hướng đi phù hợp để phát triển kinh tế các gia đình. Hiện tỉnh Hà Giang đã có 48 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 4 sao và 98 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao cấp tỉnh¹. Đặc biệt, tỉnh đã có 2 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 5 sao cấp quốc gia là Trà xanh hộp bà cụ 100 gam và Hồng trà 100 gam của HTX chè Phìn Hồ, huyện Hoàng Su Phì. Một số sản phẩm OCOP chủ yếu của Hà Giang như: thịt khô bò Vàng, rượu Tam giác mạch, mật ong bạc hà, thịt lợn đen Lũng Pù huyện Mèo Vạc, chè Shan tuyết cổ thụ vùng cao, cam sành của 3 huyện Bắc Quang, Quang Bình và Vị Xuyên; gạo tẻ Già Dui huyện Xín Mần, gạo Khẩu Mang huyện Đồng Văn, ngô nếp núi đá huyện Yên Minh,... Đây cũng là các sản phẩm nông nghiệp mang tính đặc thù của tỉnh; trong đó, đã có 4 sản phẩm đã được cấp chứng nhận Chỉ dẫn địa lí (gồm cam sành, chè Shan tuyết, Bò Vàng và mật ong bạc hà).



Hình 5.4. Các sản phẩm của hội viên nông dân được bày, bán đều là những sản phẩm đặc trưng

Ngoài kinh doanh các sản phẩm từ nông nghiệp thì còn các loại hình kinh doanh đa dạng phục vụ đời sống như: kinh doanh mặt hàng tiêu dùng; kinh doanh đồ điện tử, điện máy, buôn bán các sản phẩm phục vụ khách du lịch,...

¹ Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<https://www.mard.gov.vn/Pages/ha-giang-phat-trien-cac-san-pham-ocop-theo-huong-hang-hoa.aspx>

2.3. Hoạt động dịch vụ

Hà Giang có các lợi thế về cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, nhiều giá trị đặc sắc về địa chất, địa hình, thời tiết, khí hậu ôn hoà, mát mẻ quanh năm, có tiềm năng rất lớn để phát triển các loại hình du lịch. Trên địa bàn tỉnh có nhiều địa danh thu hút khách du lịch đến thăm như Cột cờ Lũng Cú, Nhà Vương, cao nguyên đá Đồng Văn, Mã Pì Lèng,... Du lịch tỉnh Hà Giang đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế – xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư, tạo việc làm. Kết quả doanh thu du lịch, dịch vụ du lịch giai đoạn 2015 – 2020 tăng bình quân trên 17,84%. Năm 2021, Hà Giang nằm trong top 10 điểm đến tuyệt vời nên khám phá ở Việt Nam do Hãng truyền thông quốc tế CNN bình chọn.



Hình 5.5. Làng H'Mong Pả Vi, xã Pả Vi, huyện Mèo Vạc

Phấn đấu xây dựng thương hiệu du lịch Hà Giang là điểm đến an toàn, hấp dẫn, đặc sắc trong khu vực miền núi phía Bắc. Đến năm 2025, du lịch trở thành ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; thu hút 3 triệu lượt khách du lịch; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 7 800 tỉ đồng, đóng góp 10,34% giá trị du lịch vào tổng sản phẩm trên địa bàn; tạo ra 28 200 việc làm, trong đó, có 14 100 việc làm trực tiếp. Định hướng đến năm 2030, Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn được công nhận là khu du lịch quốc gia; thu hút 5 triệu lượt khách du lịch; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 20 600 tỉ đồng, đóng góp 14,34% giá trị du lịch vào tổng sản phẩm trên địa bàn; tạo việc làm cho trên 20 000 lao động trực tiếp.

Đọc thông tin, quan sát các hình ảnh trên và thực hiện nhiệm vụ sau:

– Lựa chọn và trao đổi về một số hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ điển hình của tỉnh Hà Giang.

– Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nào được nhiều người biết ở địa phương em? Hoàn thành bảng theo gợi ý dưới đây:

Hoạt động	Sản xuất	Kinh doanh	Dịch vụ
Trồng và chế biến chè	✓		
Chế biến gỗ ván ép	✓		
Bán hàng điện tử, điện lạnh		✓	
Sửa chữa, cho thuê xe máy			✓
?	?	?	?
?	?	?	?

– Chọn 1 hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc dịch vụ mà em quan tâm để giới thiệu với các bạn trong lớp.

– Phân tích thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc dịch vụ nêu trên (nguồn nhân lực, tiêu thụ sản phẩm, giao thông; quảng bá, xây dựng thương hiệu,...)

3. ĐẢM BẢO AN TOÀN VÀ SỨC KHOẺ NGHỀ NGHIỆP

Trong mọi hoạt động nghề nghiệp, đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp là ưu tiên hàng đầu. Năm 2015, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật An toàn, Vệ sinh lao động, tại Khoản 2 Điều 3 nêu rõ: *An toàn lao động là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động*. Khi tham gia lao động, người lao động phải cần tuân thủ quy định về biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động nhằm bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp của bản thân.

3.1. Thực trạng công tác đảm bảo an toàn, sức khỏe nghề nghiệp tại Hà Giang

*** Thực trạng đảm bảo an toàn cho người lao động**

Đảm bảo an toàn trong các hoạt động sản xuất cũng như trang bị bảo hộ cho người lao động là yếu tố then chốt của doanh nghiệp. Nhiều công ty, doanh nghiệp

trong tỉnh Hà Giang đã chú trọng công tác an toàn vệ sinh lao động, tạo môi trường an toàn cho công nhân, người lao động làm việc. Các hoạt động huấn luyện, tuyên truyền về ATVSLĐ cho người sử dụng lao động và người lao động cũng được thực hiện. Bên cạnh đó, các hoạt động tự kiểm tra, kiểm soát phòng ngừa tai nạn lao động, trang bị phương tiện cá nhân, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, đảm bảo các loại máy móc tại doanh nghiệp được sử dụng, vận hành theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật; xây dựng nội quy, quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu về ATVSLĐ tại cơ sở sản xuất, kinh doanh... cũng được tăng cường.

Công ty cổ phần gạch cổ Bát Tràng (huyện Vị Xuyên) đã luôn chú trọng đến việc trang bị bảo hộ cho công nhân và người lao động làm việc trong môi trường thường xuyên tiếp xúc với bụi, tiếng ồn.



Hình 5.6: Công ty cổ phần gạch cổ Bát Tràng luôn chú trọng đến việc trang bị bảo hộ cho công nhân

*** Một số hạn chế trong công tác đảm bảo an toàn cho người lao động**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác an toàn vệ sinh lao động cũng còn một số hạn chế, như: Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động của một số doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp mới thành lập còn chưa tốt; người lao động chưa có ý thức cao trong việc chấp hành pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, vẫn còn tình trạng chủ quan, vi phạm quy trình, quy định về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động. Mặc dù công tác ATVSLĐ trên địa bàn tỉnh đã đạt những kết quả tích cực, tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở lao động chưa chấp hành nghiêm về ATVSLĐ; tình trạng vi phạm tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm ATVSLĐ còn xảy ra, nhất là đối với các doanh nghiệp nhỏ, doanh

ng nghiệp siêu nhỏ, kinh tế hộ gia đình. Hiện vẫn còn một số bộ phận người sử dụng lao động, người lao động chưa quan tâm đến các quy định của công tác ATVSLĐ; ý thức chấp hành các quy định của pháp luật và các nội quy, quy chế của doanh nghiệp chưa nghiêm túc, chưa có tác phong công nghiệp, tình trạng vi phạm kỉ luật lao động, vi phạm các quy định về công tác ATVSLĐ còn xảy ra,... Từ những tồn tại đó là nguyên nhân xảy ra tai nạn lao động ở một số doanh nghiệp, đơn vị sản xuất trên địa bàn tỉnh.



Hình 5.7. Người lao động làm việc trên cao nhưng không có thiết bị bảo hộ

3.2. Điều kiện đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động

- Chấp hành nội quy, quy trình và biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; tuân thủ các giao kết về an toàn, vệ sinh lao động trong hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể;
- Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang bị; các thiết bị bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc;
- Báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm khi phát hiện nguy cơ xảy ra sự cố kĩ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp; chủ động tham gia cấp cứu, khắc phục sự cố, tai nạn lao động theo phương án xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp hoặc khi có lệnh của người sử dụng lao động hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Em hãy đọc thông tin ở mục 3, kết hợp quan sát hình ảnh trong bài và thực tế ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ sau:

- Chỉ rõ việc làm của các doanh nghiệp để đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động.
- Nhận diện những biểu hiện chưa đảm bảo an toàn lao động trong nội dung nêu trên và qua quan sát trong thực tế.
- Xác định những việc cần làm để đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp khi em tham gia hoạt động lao động, sản xuất.

4. TÌM HIỂU BẢN THÂN

Tìm hiểu bản thân là bước quan trọng để chuẩn bị nghề nghiệp của mỗi người. Tìm hiểu bản thân là đi tìm câu trả lời: Tôi là ai? Tôi thích làm gì? Tôi có thể làm gì? Điều đó có nghĩa là cần tập trung vào khám phá: sở thích, năng lực cá nhân để xác định nghề nghiệp tương lai.

4.1. Biểu hiện của sở thích

- Những hoạt động mà bản thân thích làm, có hứng thú làm.
- Những hoạt động thu hút sự chú ý của bản thân.
- Những điều mà bản thân quan tâm, muốn theo đuổi, luôn dành nhiều thời gian cho việc đó.

Sở thích khiến một người muốn tìm hiểu và theo đuổi một nghề nghiệp nhất định. Những người khác nhau có những sở thích khác nhau. Người thích đọc sách, người thích sửa xe máy. Sở thích có thể thể hiện qua những thú vui của một người. Nó ảnh hưởng rất lớn tới mức độ cam kết của một người đối với một nhiệm vụ. Sở thích giúp chúng ta duy trì hoạt động lâu dài và tìm được niềm vui trong hoạt động.

4.2. Biểu hiện của năng lực

- Những việc bản thân có thể làm cách dễ dàng, không gặp khó khăn trở ngại;
- Những việc bản thân thường làm thành thạo và đạt kết quả tốt.

Năng lực ở mỗi người là không như nhau: có người giỏi về hoạt động thể dục thể thao; có người giỏi về Toán học; có người giỏi về văn thơ; người giỏi giao tiếp, thuyết phục người khác...

Để tìm hiểu bản thân, có thể sử dụng các trắc nghiệm phổ biến hiện nay như: trắc nghiệm hướng nghiệp của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), trắc nghiệm tính cách của John Holland, trắc nghiệm MBTI... Kết quả trắc nghiệm sẽ là thông tin tham khảo hữu ích, giúp mỗi người lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp.

Em hãy đọc thông tin ở mục 4 và thực hiện nhiệm vụ sau:

– Liệt kê ít nhất 5 sở thích (5 điều thích làm) và 5 điểm mạnh (điều làm tốt) của bản thân.

– Chia sẻ với bạn cùng lớp về các sở thích và điểm mạnh đó.

– Đưa ra từ 3 đến 5 nghề ở tỉnh Hà Giang phù hợp với sở thích và năng lực của bản thân theo gợi ý sau:

Tôi thích làm việc với những vật cụ thể, máy móc, dụng cụ,... → Tôi phù hợp với lĩnh vực kỹ thuật, ví dụ như nghề cơ khí.

?

?

?

5. ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN BẢN THÂN

Xây dựng kế hoạch học tập là xây dựng một lịch trình hoạt động học tập, có mục tiêu rõ ràng, thời gian thực hiện, các điều kiện hoặc biện pháp cần thiết để đạt mục tiêu đề ra. Dựa trên bản kế hoạch học tập được xây dựng, học sinh sẽ tiến hành các hoạt động học tập theo lịch trình đã định. Trong quá trình thực hiện, các em có thể thay đổi để đảm bảo mục tiêu đã xác định.

Để xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với dự định nghề nghiệp, trước hết, học sinh cần hiểu rõ bản thân và đưa ra dự kiến ngành nghề tương lai để từ đó xác định hoạt động học tập và kết quả cần đạt được tương ứng. VD: Một học sinh muốn trở thành thợ sửa chữa ô tô thì cần phải xác định được cơ sở đào tạo ngành học đó, hình thức xét tuyển, môn học xét tuyển. Từ đó, các em xây dựng kế hoạch học tập sao cho đáp ứng được yêu cầu của ngành học này. Một số bước cần làm như sau:

1. Nhận diện sở thích, hứng thú và điểm mạnh của bản thân
2. Đưa ra dự định nghề nghiệp
3. Xác định ngành học và cơ sở đào tạo phù hợp
4. Tìm hiểu các môn học liên quan đến ngành học đó
5. Đánh giá kết quả học tập với yêu cầu các môn học xét tuyển
6. Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp dự định nghề nghiệp

Ví dụ: Lập kế hoạch học tập của học sinh muốn trở thành thợ sửa chữa ô tô.

Dự định nghề	Ngành học	Cơ sở đào tạo	Hình thức tuyển sinh
Thợ sửa chữa ô tô	Công nghệ ô tô	Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ Hà Giang	Xét tuyển học sinh tốt nghiệp THCS hoặc THPT Học hệ Trung cấp hoặc Cao đẳng

Học sinh này có thể lựa chọn cơ sở đào tạo là Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ Hà Giang xét tuyển vào ngành học Công nghệ ô tô. Hình thức xét tuyển học bạ theo điểm kết quả học tập ở THCS hoặc THPT. Học sinh xây dựng kế hoạch học tập như sau:

Môn học liên quan	Kết quả hiện tại	Mục tiêu cần đạt	Thời gian thực hiện	Biện pháp học tập
Vật lí	Khá	Giỏi	Cả năm học	Tăng cường thời gian học Trao đổi bài với bạn Tập trung nghe giảng
Hóa học	Trung bình	Khá	Cả năm học	Học cùng các bạn Đọc thêm tài liệu Tìm hiểu thêm thông tin trên Internet
Toán	Trung bình	Khá	Cả năm học	Học cùng các bạn Đăng kí khóa học online Bổ sung sách tham khảo

Xây dựng được kế hoạch học tập và rèn luyện bản thân sớm sẽ giúp các em học sinh chủ động trong học tập và chuẩn bị những yếu tố cần thiết cho nghề nghiệp tương lai của mình một cách tốt nhất.

Em hãy thực hiện nhiệm vụ sau:

- Xác định nghề nghiệp mong muốn và ngành học phù hợp.*
- Lựa chọn cơ sở đào tạo ngành học đó tại Hà Giang hoặc địa phương khác.*
- Chia sẻ với bạn về dự định ngành học và cơ sở đào tạo của bản thân.*

6. THÔNG TIN CƠ BẢN MỘT SỐ NGÀNH ĐÀO TẠO Ở HÀ GIANG

Tại tỉnh Hà Giang có một số cơ sở đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng tạo điều kiện cho học sinh có thể theo học ngay tại địa phương. Một số thông tin cơ bản về các ngành học đào tạo tại tỉnh Hà Giang:

6.1. Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang

Đào tạo trình độ Trung cấp với 18 ngành học như sau:

1. Vận hành nhà máy thủy điện
2. Thú y
3. Quản trị cơ sở dữ liệu
4. Kỹ thuật xây dựng
5. Công nghệ ô tô
6. Chăn nuôi gia súc, gia cầm
7. Điện công nghiệp
8. Điện dân dụng
9. Điện tử dân dụng
10. May thời trang
11. Gia công và thiết kế sản phẩm mộc
12. Trồng cây lương thực thực phẩm
13. Kế toán doanh nghiệp
14. Chăn nuôi – Thú y

15. Trồng trọt

16. Quản lí đất đai

17. Lâm sinh

18. Pháp luật

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS trở lên

- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển
- Thời gian đào tạo: 18 tháng

Đào tạo trình độ Cao đẳng với 7 ngành học như sau:

1. Vận hành nhà máy thủy điện
2. Thú y
3. Quản trị cơ sở dữ liệu
4. Kỹ thuật xây dựng
5. Công nghệ ô tô
6. Kế toán doanh nghiệp
7. Điện công nghiệp

- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên
- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển
- Thời gian đào tạo: 30 tháng

6.2. Trường Trung cấp Y tế Hà Giang

Đào tạo trình độ trung cấp 2 ngành: Y sĩ và Dược sĩ

- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT học hệ Trung cấp 2 năm
Tốt nghiệp THCS học hệ Trung cấp 3 năm
- Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

Em hãy thực hiện nhiệm vụ sau:

- *Liệt kê những ngành đào tạo ở Hà Giang liên quan đến nghề nghiệp dự định của em.*
- *Trình bày thông tin cơ bản về nghề nghiệp dự định của em.*

LUYỆN TẬP

1. Tham gia hoạt động “Tự hào về sản phẩm của quê hương”

Lựa chọn sản phẩm đặc trưng của quê hương để giới thiệu trước lớp.

Gợi ý:

- Chia lớp thành các nhóm nhỏ.
- Các nhóm thảo luận và lựa chọn sản phẩm đặc trưng cho quê hương mình.
- Nêu đặc điểm của sản phẩm đó (sự hình thành, nguyên vật liệu, quá trình sản xuất, chế biến, chất lượng sản phẩm, thương hiệu, dịch vụ...)
- Các nhóm lựa chọn hình thức và trình bày kết quả (tiểu phẩm, sáng tác thơ, vẽ, thuyết trình...)
- Đánh giá và khen ngợi nhóm trình bày độc đáo, sáng tạo.

2. Đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp

Thi viết thông điệp về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.

Gợi ý:

- Chia lớp thành các nhóm nhỏ tổ chức thi sáng tác các thông điệp về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (ngắn gọn, dễ nhớ, sáng tạo...).
- Các nhóm trình bày ý tưởng, nội dung thông điệp của nhóm trước lớp.
- Đánh giá, lựa chọn thông điệp hay nhất.

???

???

???

3. Nhận diện bản thân

– Lựa chọn các trắc nghiệm phù hợp để đánh giá sở thích và điểm mạnh của bản thân.

Gợi ý: Có thể tham khảo Trắc nghiệm tính cách của John Holland hoặc trắc nghiệm hướng nghiệp của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO).

– Chia sẻ kết quả trắc nghiệm với bạn.

4. Trao đổi về nghề nghiệp phù hợp

Tham khảo ý kiến của các bạn trong lớp về nghề nghiệp phù hợp với bản thân.

Gợi ý:

+ Viết tên mình lên tờ giấy như gợi ý:

Họ và tên: Đỗ Hoàng			
Nghề nghiệp phù hợp	Lí do về sở thích	Lí do về năng lực	Lí do khác
?	?	?	?
?	?	?	?

+ Chuyển tờ giấy cho bạn để đưa ra ý kiến về nghề nghiệp phù hợp và các lí do giải thích cho ý kiến đó.

+ Thảo luận với bạn về nghề nghiệp được đào tạo ở Hà Giang hoặc ở địa phương khác phù hợp với sở thích và năng lực của bản thân.

5. Định hướng học tập, rèn luyện bản thân

Xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện bản thân.

Gợi ý:

– Xác định nghề nghiệp và ngành đào tạo mà em quan tâm.

– Tìm hiểu nhu cầu nhân lực (nhu cầu lao động) của tỉnh Hà Giang về nghề nghiệp mà em quan tâm.

– Nêu rõ điểm mạnh, hạn chế của bản thân liên quan đến nghề nghiệp mà em quan tâm.

- Tham khảo bảng dưới đây để lập kế hoạch rèn luyện bản thân:

Nội dung	Kết quả hiện tại	Thời gian thực hiện	Điều kiện thực hiện	Kết quả dự kiến
Môn học ?	?	?	?	?
Phẩm chất ?	?	?	?	?
Năng lực ?	?	?	?	?

- Chỉ ra những khó khăn, thuận lợi khi thực hiện kế hoạch nêu trên.



VẬN DỤNG

1. Xác định một số yêu cầu của nghề nghiệp dự định mà bản thân còn hạn chế để rèn luyện

Ví dụ: Tính tỉ mỉ, cẩn thận; khả năng giao tiếp, khả năng tổ chức...

2. Chia sẻ với bố mẹ và người thân về kế hoạch rèn luyện bản thân.

6

LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được nội dung, hình thức cơ bản trong công tác giáo dục pháp luật cho người dân tỉnh Hà Giang trong những năm gần đây.
- Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật trong một số tình huống thực tiễn.
- Phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.
- Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật.



MỞ ĐẦU

Pháp luật và công tác giáo dục pháp luật cho nhân dân là một trong những nội dung quan trọng để xây dựng một xã hội bình ổn, văn minh. Trong những năm qua, tỉnh Hà Giang rất chú trọng tới công tác giáo dục pháp luật cho người dân. Nhờ đó, sự hiểu biết của người dân về pháp luật được nâng cao và những vụ việc vi phạm pháp luật đã giảm đi đáng kể.

Em hãy chia sẻ những thông tin về một buổi tuyên truyền giáo dục pháp luật mà em biết.

Gợi ý: thời gian, địa điểm, nội dung chính.



1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở HÀ GIANG

a. Tình hình thực hiện pháp luật ở Hà Giang

Em hãy đọc thông tin, kết hợp quan sát hình ảnh và thực hiện theo yêu cầu:

Theo báo cáo của Sở tư pháp tỉnh Hà Giang, trong những năm qua, tình hình tuân thủ pháp luật của nhân dân trong tỉnh tương đối cao. Chính quyền cấp cơ sở đã tích cực, chủ động yêu cầu nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng; chủ động tổ chức, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn do mình quản lý, nhất là các vị trí công tác trực tiếp giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Trong năm 2021, cơ quan chức năng đã thanh tra hành chính 78 cuộc; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 178 cuộc. Qua công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh phần lớn là có ý thức tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật.

(Theo Trang thông tin điện tử Sở tư pháp tỉnh Hà Giang)



Hình 6.1. Thu giữ cây thuốc phiện trồng trái phép



Hình 6.2. Thu giữ gỗ khai thác trái phép



Hình 6.3. Các thanh, thiếu niên vi phạm Luật Giao thông đường bộ



Hình 6.4. Khởi tố các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép

Theo em, những thông tin và hình ảnh trên nói lên điều gì về công tác thực hiện pháp luật ở tỉnh Hà Giang?

Trong những năm qua, việc thực hiện pháp luật ở Hà Giang có nhiều chuyển biến tích cực: ý thức tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật của người dân có chuyển biến theo hướng tích cực, số vụ vi phạm pháp luật nói chung giảm... Song, vì nhiều nguyên nhân khác nhau mà việc tuân thủ pháp luật của nhân dân trong tỉnh vẫn còn có nhiều hạn chế như: vẫn còn có hiện tượng người dân lén lút trồng cây thuốc phiện, tình trạng vi phạm Luật Giao thông đường bộ, tình trạng khai thác trái phép tài nguyên thiên nhiên vẫn diễn ra...

b. Thực trạng công tác giáo dục pháp luật ở Hà Giang

Em hãy đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi.

Theo thông tin từ Báo Hà Giang điện tử, trong giai đoạn 2016 – 2021, có 34/34 xã, thị trấn biên giới của tỉnh Hà Giang đều có Câu lạc bộ tư vấn pháp luật. Các Đoàn Biên phòng trong tỉnh đều có tủ sách, ngăn sách pháp luật và đã tổ chức phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân biên giới được 3 227 buổi. So với giai đoạn 2013 – 2016 thì tỉ lệ vi phạm pháp luật đã giảm 11,7 % về số vụ và 29,8 % về số đối tượng. Qua đó, nhận thức hiểu biết và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân khu vực biên giới được nâng lên rõ rệt; tình hình vi phạm pháp luật giảm, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngày càng ổn định, tạo đà cho việc phát triển kinh tế – xã hội.

(Theo Báo Hà Giang)

Năm 2021, Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện, thành phố và các xã, thị trấn của tỉnh Hà Giang đã tổ chức tuyên truyền pháp luật trực tiếp được 1 431 buổi, thu hút 100 438 lượt người nghe; in và cấp phát 13 895 tờ rơi, tờ gấp pháp luật phát trực tiếp cho người dân. Điều này đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật và tạo sự chuyển biến về ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

(Theo Báo Hà Giang)

Theo em, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở Hà Giang trong thời gian qua có điểm gì nổi bật?

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở Hà Giang có nhiều thay đổi theo chiều hướng tiến bộ. Tỉnh Hà Giang đã thành lập Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh và ở các huyện, thành phố, xác định rõ cơ chế hoạt động, phân công trách nhiệm cho các thành viên trong hội đồng nhằm thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân.

Cán bộ tư pháp của các xã trong tỉnh Hà Giang đã phối hợp với các cơ quan làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Cán bộ, chiến sĩ của các đồn biên phòng cũng tích cực tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: nội dung tuyên truyền ở một số nơi chưa đi vào chiều sâu, chưa sát với nhu cầu của người dân; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật còn hạn chế...

2. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT Ở HÀ GIANG

Em hãy đọc thông tin, đoạn hội thoại dưới đây và trả lời câu hỏi.

Thông tin: Ngày 03 tháng 3 năm 2021, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Hà Giang ban hành Kế hoạch 67/KH-HĐPH về Tổ chức đợt cao

điểm tuyên truyền, phổ biến Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hà Giang, trong đó có nội dung: “Tập trung tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Quốc hội (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 65/2020/QH14), Luật Tổ chức chính quyền địa phương (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 47/2019/QH14), Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Thông tư số 01/2021/TT-BNV ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và các quy định của pháp luật có liên quan”

Hội thoại: Đang làm cỏ ngô trên nương, nhìn sang bên cạnh bà Chá thấy chị Thu đang thu dọn đồ đạc chuẩn bị về, bà gọi với sang:

- Cái Thu, mày làm gì mà về sớm vậy? Mới có 4 rưỡi mà.
- Bà ơi, hôm nay có cán bộ xuống tuyên truyền pháp luật cho dân bản ta vào lúc 5 giờ chiều, bà quên rồi sao!
- Ừm... Vậy hôm nay cán bộ xuống tuyên truyền về luật gì đấy hử?
- Cháu nghe thấy bảo nhiều lắm bà ạ. Nào thì Luật Bảo hiểm y tế; nào thì Luật Xử lý vi phạm hành chính và một số nghị quyết của tỉnh nhà nữa ạ. Toàn những luật rất thiết thực với bà con dân bản ta bà ạ.
- Vậy hử, thế mày đợi tao về cùng nhé.
- Vâng, nhanh lên bà ạ, không lại để cán bộ đợi lâu.

Câu hỏi:

- *Kể tên những luật được tuyên truyền, giáo dục cho người dân trong các thông tin và đoạn hội thoại trên.*
- *Em còn biết những luật nào được tuyên truyền, giáo dục cho người dân ở nơi em ở và học tập.*

Hệ thống pháp luật ở nước ta có nội dung rộng lớn và luôn được bổ sung, phát triển cho phù hợp với thực tiễn. Chính vì vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân phải được coi là nhiệm vụ thường xuyên. Nội dung cơ bản trong công tác giáo dục pháp luật cho nhân dân tỉnh Hà Giang bao gồm những luật có liên quan mật thiết tới đời sống của nhân dân, bao gồm:

- Những luật liên quan đến đời sống của nhân dân như: Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Giáo dục,...
- Các luật liên quan đến bảo vệ biên giới quốc gia và chủ quyền lãnh thổ: Luật Biên giới quốc gia, Luật Biên phòng Việt Nam,...
- Các luật liên quan đến bảo vệ rừng, tài nguyên thiên nhiên: Luật Bảo vệ và phát triển rừng; Luật khoáng sản,...
- Các văn bản dưới luật của nhà nước và của tỉnh Hà Giang: nghị định, thông tư, quyết định, quy định, kế hoạch,...
- Những văn bản khác của chính quyền cấp huyện, xã.

3. NHỮNG HÌNH THỨC GIÁO DỤC GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN TỈNH HÀ GIANG

Em hãy đọc các thông tin, kết hợp quan sát các hình ảnh và trả lời câu hỏi.

Thông tin 1: Để tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật cho nhân dân khu vực biên giới, cán bộ, chiến sĩ của các Đồn Biên phòng của tỉnh Hà Giang thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền các xã, trong đó nêu cao vai trò đi đầu của đội ngũ tuyên truyền viên, những người có uy tín trong thôn bản như già làng, trưởng bản,... trong việc đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật đến người dân bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: phát tờ rơi, tờ gấp, tuyên truyền miệng qua các buổi chợ phiên, tuyên truyền kết hợp trong các buổi họp thôn bản, chiếu phim lưu động, trình chiếu video clip,...

Thông tin 2: Ngày 20 tháng 8 năm 2020, Hội đồng Phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Hà Giang ra công văn số 181/HĐPH-PBGDPL về “Phổ biến các Luật, Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh mới ban hành”, trong công văn yêu cầu rõ “Đài Phát hành truyền hình tỉnh, báo Hà Giang tăng cường thời lượng, lồng ghép tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, thường xuyên các Luật, Nghị quyết của Quốc hội mới thông qua và các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh mới ban hành trên chuyên trang, chuyên mục của Báo, Đài để nhân dân nắm bắt và thực hiện.



Hình 6.5. Cán bộ xã và Đoàn Biên phòng Nghĩa Thuận tuyên truyền pháp luật cho người dân



Hình 6.6. “Phiên tòa giả định” do các em học sinh Trường THPT Lê Hồng Phong thực hiện



Hình 6.7. Hội nghị tuyên truyền Luật Thủy tại huyện Xín Mần



Hình 6.8. Cán bộ Phòng Tư pháp huyện Hoàng Su Phì và Đoàn Biên phòng Bản Máy phát tờ rơi tuyên truyền pháp luật cho người dân

– Kể tên các hình thức giáo dục pháp luật cho người dân tỉnh Hà Giang. Ngoài các hình thức đó, em còn biết có hình thức nào để giáo dục pháp luật cho người dân tỉnh Hà Giang?

– Theo em, hình thức nào đạt hiệu quả nhất khi giáo dục pháp luật cho người dân tỉnh Hà Giang? Vì sao?

Trong những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở Hà Giang được thực hiện hết sức phong phú, đa dạng với nhiều hình thức khác nhau:

– Cán bộ đến nhà dân để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Phát tờ rơi, tờ gấp, tuyên truyền miệng cho nhân dân qua các buổi chợ phiên, trong các lễ hội...
- Kết hợp trong các buổi họp thôn bản, các buổi sinh hoạt văn hoá cộng đồng.
- Lồng ghép trong các buổi chiếu phim lưu động, trình chiếu video clip về pháp luật.
- Thông qua các bản tin, chuyên mục của báo, đài để nhân dân nắm bắt và thực hiện.
- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học thông qua các hình thức: lồng ghép trong môn học, dạy học chuyên đề giáo dục pháp luật, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật,...
- Các đơn vị chức năng phối kết hợp tổ chức các hội nghị, tọa đàm, cuộc thi, hoạt động trải nghiệm,... để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.



LUYỆN TẬP

1. Em hãy cho biết ý kiến của em về việc làm của các chủ thể thực hiện pháp luật trong các thông tin sau:

- a. Công an huyện Vị Xuyên vừa phát hiện và tiêu huỷ hơn 3 000 cây thuốc phiện do bà Hoàng Thị G trồng trái phép trên khu ruộng của gia đình bà.
- b. Trung tâm Văn hoá tỉnh Hà Giang tổ chức tuyên truyền các quy định của tỉnh về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 bằng xe thông tin lưu động tại 246 thôn bản và trong các buổi chợ phiên.
- c. Công an huyện Yên Minh đã phát hiện, bắt quả tang 2 đối tượng Lý Chú Ch, Mạ Chia P đang tàng trữ trái phép chất ma túy.
- d. Các ngành chức năng của huyện Quản Bạ tích cực phối hợp với các nhà trường để tuyên truyền, giáo dục pháp luật giao thông đường bộ cho học sinh.

2. Em cùng các bạn thảo luận về việc làm của anh N và các bạn H, M, B:

- a. Là người miền xuôi lên công tác tại Đồn Biên phòng, anh Nguyễn Thái N thường xuyên lên nương rẫy giúp bà con làm rẫy. Trong những lần giúp bà con, anh N đều khéo léo tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với mọi người.
- b. H sinh ra ở một bản vùng cao của huyện Đồng Văn, năm lớp 10, H thi đỗ vào trường cấp 3 của huyện. Định kì một tháng một lần, vào buổi sinh hoạt thôn, H cùng với các anh chị trong Ban chấp hành đoàn xã tổ chức tuyên truyền pháp luật cho bà con dân bản.
- c. Tỉnh đoàn Hà Giang kết hợp với các trường THPT trên địa bàn tỉnh tổ chức các buổi ngoại khoá về an toàn giao thông học đường. Khi chương trình được tổ chức ở trường mình, M rất phấn khởi tham gia nhiệt tình, còn B thì lại thờ ơ, không muốn tham gia chương trình.

3. Em hãy cùng các bạn đóng vai xử lí một trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ mà người vi phạm ở độ tuổi vị thành niên.



1. Em hãy cùng các bạn thiết kế khẩu hiệu tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân ở địa phương em.

2. Em hãy thiết kế một kế hoạch tuyên truyền giáo dục pháp luật cho học sinh trung học cơ sở ở địa phương em theo gợi ý sau:

- Mục đích tuyên truyền
- Thời gian, đối tượng tham gia
- Nội dung tuyên truyền
- Sản phẩm đạt được
- Đánh giá kết quả

7

BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở TỈNH HÀ GIANG

Học xong chủ đề này, em sẽ:

- Trình bày được giá trị một số cảnh quan thiên nhiên của tỉnh Hà Giang. (Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, khu bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn, khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh,...)
- Điều tra được một số tác động tích cực và tiêu cực trong hoạt động khai thác, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương (thông qua báo, đài, phỏng vấn chuyên gia...)
- Trình bày được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Hà Giang
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Tỉnh Hà Giang có nhiều cảnh quan thiên nhiên có giá trị như Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn, các khu bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn, Tây Côn Lĩnh,...

- *Quan sát hình 7.1 và cho biết tên của cảnh quan thiên nhiên có trong hình.*
- *Chia sẻ thông tin về cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Hà Giang mà em biết hoặc đã tham quan, trải nghiệm.*



Hình 7.1



KIẾN THỨC MỚI

Cảnh quan thiên nhiên là cảnh quan được tạo thành từ các thành phần tự nhiên gồm địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật.

1. MỘT SỐ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở TỈNH HÀ GIANG

1. Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn

Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn (được công nhận vào năm 2010) nằm ở cực Bắc Việt Nam, có diện tích khoảng 2 345 km², thuộc 4 huyện Quản Bạ, Yên Minh, Đồng Văn, Mèo Vạc của tỉnh Hà Giang. Công viên địa chất có giá trị về di sản địa chất địa mạo, đa dạng sinh học,...

Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn có giá trị quan trọng về cảnh quan, địa chất và phát triển du lịch sinh thái. Nơi đây mang đặc trưng của miền núi phía Bắc, địa hình bị chia cắt mạnh có nhiều núi cao hiểm trở và nhiều thung lũng sâu, độ cao trung bình từ 1 000 – 1 600 m so với mặt nước biển. Công viên có đặc điểm nổi bật với những dải núi đá tai mèo sắc nhọn, những khe núi sâu và hẹp, những vách núi dựng đứng, hang động và các vườn đá tạo nên cảnh đẹp thiên nhiên kì thú.



Hình 7.2. Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn



Hình 7.3. Động Lùng Khúy

Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn là nơi chứa nhiều loại hình di sản địa chất, di sản văn hoá. Đến nay, các nhà khoa học đã điều tra, xác định được khoảng 160 điểm Di sản địa chất thuộc 30 cụm di sản địa chất phân bố trên các huyện vùng Công viên.

Trong quần thể công viên địa chất Đồng Văn còn có khu bảo vệ cảnh quan Mã Pì Lèng, là Danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia (được xếp hạng năm 2009). Đây là khu vực hội tụ đa dạng các di sản địa chất bao gồm: hẻm vực, vách trượt đứt gãy Mã Pì Lèng, di tích đáy thung lũng cổ Mèo Vạc, tháp kim Pả Vi, ... Đèo Mã Pì Lèng có giá trị lớn về cảnh quan, du lịch, được coi là khu vực di sản đặc sắc về địa chất và cảnh quan thiên nhiên. Khu vực đỉnh đèo được đánh giá là một trong những điểm quan sát toàn cảnh đẹp nhất ở Việt Nam. Hẻm vực sông Nho Quế là một trong những thung lũng kiến tạo độc đáo.



Hình 7.4. Dòng Nho Quế uốn lượn dưới chân Mã Pì Lèng

Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn chứa một phần diện tích của Khu bảo tồn thiên nhiên Du Già và Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Khau Ca nên có giá trị cao về đa dạng sinh học. Công viên là nơi sinh sống của 289 loài thực vật bậc cao, nhiều loài quý hiếm như: dẻ tùng sọc nâu, thông tre lá ngắn, hoàng đàn rủ và thông đỏ, các loài dược liệu quý như bạc hà, hà thủ ô đỏ, cây bảy lá một hoa, cây đỉnh tùng,... Nơi đây còn có gần 300 loài động vật có xương sống, với 27 loài động vật quý, hiếm được ghi trong Sách đỏ Việt Nam (2007). Loài Voọc mũi hếch có ở Vườn quốc gia Du già, là loài thú đặc hữu của Việt Nam, một trong 25 loài linh trưởng của thế giới có nguy cơ tuyệt chủng trên phạm vi toàn cầu.



Hình 7.5. Cây đỉnh tùng ở Vườn quốc gia Du Già- Cao nguyên đá Đồng Văn



Hình 7.6. Voọc mũi hếch ở Vườn quốc gia Du Già – Cao nguyên đá Đồng Văn

Rừng kín thường xanh của Vườn quốc gia Du già thuộc Công viên địa chất cao nguyên đá Đồng Văn còn có vai trò phòng hộ đầu nguồn của lưu vực sông Gâm và hệ thống suối trong khu vực của hồ thủy điện Hà Giang, góp phần ổn định sản xuất nông nghiệp, công nghiệp trong khu vực.

Với những giá trị về cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học và tiềm năng du lịch tự nhiên, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn là điểm tham quan du lịch đa dạng, tạo việc làm và khuyến khích người dân địa phương tham gia hoạt động dịch vụ du lịch, cải thiện đời sống, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

*(Theo Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn;
Quy hoạch tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 – 2030: Phương án bảo vệ
môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học)*

2. Khu bảo vệ cảnh quan Thác Tiên – Đèo Gió

Thác Tiên – Đèo Gió đã được xếp hạng là danh lam thắng cảnh cấp Quốc gia (năm 2009), thuộc huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

Thác Tiên – Đèo Gió bao gồm khu rừng nguyên sinh Đèo Gió và thác Tiên có giá trị quan trọng về cảnh quan thiên nhiên, tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái của tỉnh.

Nơi đây còn có giá trị bảo tồn đa dạng sinh học cao, bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái rừng tự nhiên, đặc biệt là hệ sinh thái rừng kín thường xanh. Thực vật phong phú và đa dạng với các loại 318 loài, một số loài quý hiếm như: Sến, Tấu, Dổi, De Kháo, ... Rừng còn có 134 loài động vật, một số loài quý hiếm như: Hổ, Báo, Gấu, Hươu, Nai, Hoẵng, Sơn dương, Sóc bay, Lợn rừng, họa Mi, Ến đỏ, Ến xanh, Ến vàng...



Hình 7.7. Thác Tiên

Thác Tiên – Đèo gió nằm trong khu vực rừng nguyên sinh, lưu lượng nước của dòng thác khá ổn định, cung cấp và điều hòa nước tưới tiêu cho nhân dân quanh vùng và là nơi phòng hộ đầu nguồn quan trọng.

3. Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh

Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh có diện tích 15 012 ha, bao gồm 9 xã thuộc 3 huyện, thành phố: huyện Vị Xuyên, thành phố Hà Giang và huyện Hoàng Su Phì.



Hình 7.8. Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh

Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh có giá trị khoa học, địa chất cảnh quan thiên nhiên. Đây là khu vực với nhiều dãy núi cao, độ dốc lớn, địa hình chia cắt mạnh, hiểm trở. Dãy núi chạy dài từ tây sang đông, nổi tiếng với đỉnh Tây Côn Lĩnh có độ cao 2 428,5 m, từ đây phát triển thành một dãy núi lớn khác chạy xuống phía Nam. Các sông, suối đều dốc, nhiều thác ghềnh do ảnh hưởng của địa hình.

Về đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh có giá trị quan trọng trong bảo vệ khu rừng nhiệt đới, á nhiệt đới trên núi cao phía Bắc Việt Nam thuộc tỉnh Hà Giang. Nơi đây có hệ sinh thái rừng tự nhiên tương đối giàu đa dạng sinh học với 236 loài thực vật bậc cao, 46 loài thú, 114 loài chim, 18 loài bò sát và 11 loài ếch nhái.



Hình 7.9. Đỉnh Tây Côn Lĩnh

Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh có vai trò phòng hộ đầu nguồn chủ yếu của 2 hệ thống sông là Sông Lô và Sông Chảy, ổn định đời sống kinh tế xã hội của bộ phận dân cư đang sinh sống trong khu bảo tồn thông qua các giải pháp kỹ thuật lâm sinh, góp phần đảm bảo quốc phòng an ninh vùng biên giới.

(Theo Quy hoạch bảo tồn Đa dạng sinh học tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030)

4. Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn

Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn có diện tích 6 704,9 ha, thuộc huyện Quán Bạ, tỉnh Hà Giang.

Về cảnh quan thiên nhiên, khu bảo tồn Bát Đại Sơn là vùng núi đá vôi, phần lớn là núi cao trên 1 000 m và thấp dần theo hướng từ tây bắc đến đông nam, phổ biến là kiểu địa hình núi trung bình. Do địa hình bị chia cắt mạnh tạo ra những đỉnh núi cao, sườn dốc đứng, các khe suối đều sâu, dốc lòng hẹp.

Về đa dạng sinh học, ở đây rừng còn phong phú, giàu trữ lượng, có hệ động vật, thực vật đa dạng và phong phú, đặc trưng cho hệ sinh thái rừng núi đá vôi miền Bắc Việt Nam. Thành phần thực vật nơi đây khá phong phú, có tới 361 loài, trong đó chi thìa là hoá gỗ là một chi mới, có 2 loài mới cho khoa học, phân bố đặc hữu tại Việt Nam, gồm thìa là hoá gỗ việt và thìa là hoá gỗ leonid. Rừng Bát Đại Sơn còn bảo tồn cây bách vàng, loài thực vật họ thông vô cùng quý hiếm.



Hình 7.10. Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn

Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn còn là khu vực đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện môi trường sinh thái, điều tiết các nguồn nước cho các vùng lân cận.

(Theo Quy hoạch bảo tồn Đa dạng sinh học tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030)

– Trình bày về giá trị của một số cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Hà Giang theo gợi ý sau:

Khu cảnh quan thiên nhiên	Giá trị về cảnh quan, du lịch sinh thái	Giá trị về đa dạng sinh học	Giá trị khác
?	?	?	?
?	?	?	?

– Lựa chọn và giới thiệu về một cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

II. BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN Ở TỈNH HÀ GIANG

1. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là việc bảo tồn và duy trì hình thái, thành phần, cấu trúc, chức năng quan trọng của cảnh quan thiên nhiên như: bảo tồn phong

cảnh, vẻ đẹp, hình dạng đặc thù và sự hài hòa trong không gian của cảnh quan; bảo tồn các yếu tố tự nhiên tạo thành cảnh quan (địa chất, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật); bảo tồn và duy trì cấu trúc đứng, cấu trúc ngang và cấu trúc thời gian của cảnh quan; bảo tồn các chức năng của hệ sinh thái tự nhiên tạo thành cảnh quan.

2. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Hà Giang

Trong những năm gần đây, do việc đẩy mạnh các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Hà Giang đã ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên của tỉnh. Việc chặt phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản quá mức làm cho diện tích rừng tự nhiên có chất lượng bị thu hẹp, khai thác đá làm vật liệu xây dựng trên khu vực cao nguyên đá, làm cho một số địa điểm như các mỏm đá, vực đá, quần thể đá bị phá huỷ hoặc biến dạng. Bên cạnh đó, một số hoạt động xây dựng của người dân và doanh nghiệp làm ảnh hưởng tới cảnh quan.

Tỉnh Hà Giang đã có phương án quy hoạch và đề ra nhiều biện pháp để bảo tồn và phát triển bền vững các cảnh quan thiên nhiên như:

- Bảo tồn giữ nguyên hiện trạng các di sản địa chất, như nếp uốn của các lớp đá, các đỉnh núi cao, hoang mạc đá, các núi sót, các hang động và núi đá xen kẽ các hang động, các hóa thạch (giữ nguyên vị trí và giữ nguyên hình hóa thạch).

- Giải quyết từng bước sinh kế ổn định cho người dân vùng đệm các khu cảnh quan thiên nhiên và phát triển kinh tế – xã hội bền vững: chú trọng bảo vệ rừng và phát triển bền vững các giống cây trồng, vật nuôi bản địa, đặc sản, có giá trị kinh tế, phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn cảnh quan, tạo sinh kế cho người dân vùng đệm các khu cảnh quan thiên nhiên,...

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng: không khai thác đá trái phép, không đục phá, vẽ lên đá, không chặt phá rừng, không săn bắt các loài động vật hoang dã,...

- Tăng cường bảo vệ môi trường sống (trồng rừng, khôi phục rừng núi đá,...).

- Phát huy thế mạnh đặc trưng về văn hóa các dân tộc thiểu số, tận dụng những điều kiện tự nhiên đặc thù với địa hình vùng cao, nhiều núi đá và đặc biệt là cần đẩy mạnh quảng bá du lịch sinh thái, du lịch văn hóa cùng với việc đầu tư khai thác hình ảnh của Công viên địa chất toàn cầu trên vùng cao nguyên đá.

– Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để xây dựng các mô hình kinh tế hộ gia đình, mô hình nông - lâm kết hợp, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao cho nhân dân vùng đệm của các khu bảo tồn.

(Theo Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tỉnh Hà Giang thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh Hà Giang, năm 2021)



Hình 7.11. Tuyên truyền kiến thức về bảo tồn và phát huy giá trị di sản địa chất tại Niêm Sơn (Mèo Vạc)



Hình 7.12. Vườn ươm cây bách vàng tại trạm bảo tồn của Khu bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn



Hình 7.13. Người dân đốt nương



Hình 7.14. Khai thác gỗ trái phép

– Đọc thông tin và quan sát các hình 7.11 đến 7.14, xác định một số hoạt động của con người tác động tích cực hoặc tiêu cực đến cảnh quan thiên nhiên ở Hà Giang.

– Thu thập thông tin cho thấy người dân có những tác động tích cực hoặc tiêu cực đến môi trường trong khai thác và bảo tồn các khu cảnh quan thiên nhiên ở Hà Giang.

1

Chuẩn bị

Chụp ảnh, quay clip, viết bài hoặc sưu tầm qua video, sách báo,... các hoạt động tích cực, tiêu cực của con người với cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

2

Hoạt động nhóm

Phân loại các hoạt động tích cực, tiêu cực của con người đến cảnh quan thiên nhiên ở địa phương theo gợi ý sau:

Hoạt động	Mô tả, xác định ảnh hưởng của hoạt động đến cảnh quan thiên nhiên
 <i>Hình 7.15. Các em học sinh trường PTDTBT TH&THCS Cao Bồ, huyện Vị Xuyên tham gia Hội thi Chúng em bảo vệ và phát triển rừng</i>	Tuyên truyền bảo vệ rừng. Góp phần nâng cao nhận thức về bảo vệ rừng, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
?	?

3

Chia sẻ sản phẩm

1. Đề xuất ý tưởng của em về các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của tỉnh Hà Giang.

Hoạt động nên làm	Hoạt động không nên làm
?	?
?	?

2. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo gợi ý sau:

a. Đề xuất và lựa chọn hoạt động để xây dựng kế hoạch tuyên truyền bảo vệ cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Hà Giang

- Thiết kế tờ rơi hoặc báo tường
- Xây dựng kịch bản để biểu diễn kịch
- Thi biểu diễn thời trang
- Các hoạt động thực hành (trồng và chăm sóc cây xanh, thu gom rác, dọn vệ sinh môi trường,...).

b. Xây dựng kế hoạch hoạt động

Nhóm:

Tên hoạt động:

Mục tiêu:

Thời gian:

Địa điểm:

Dự kiến các công việc cần thực hiện:

Những điều cần lưu ý:

Chuẩn bị:

Phân công nhiệm vụ:

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Thành viên thực hiện
1	?	?	?
...	?	?	?

c. Chia sẻ, chỉnh sửa và hoàn thiện kế hoạch

- Các nhóm trình bày kế hoạch.
- Góp ý và chỉnh sửa kế hoạch cho phù hợp với thực tế địa phương.

d. Thực hiện kế hoạch

- Các nhóm thực hiện theo kế hoạch đã được chỉnh sửa và hoàn thiện.

e. Báo cáo kết quả

- Chia sẻ với các bạn trong lớp kết quả hoạt động của nhóm.
- Nêu cảm nghĩ của bản thân khi tham gia các hoạt động.



VẬN DỤNG

1. Viết bài, làm tập san hoặc làm đoạn phim ngắn về “Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở tỉnh Hà Giang”.

2. Lựa chọn và thực hiện hoạt động cụ thể để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở nơi em sinh sống.

Giải thích thuật ngữ

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
Dân ca	là những sáng tác dân gian, diễn xướng và lưu truyền, có nội dung trữ tình. Diễn tả đời sống nội tâm của con người.	23
Văn học dân gian	là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ, được nhân dân lao động sáng tác và lưu hành bằng phương thức truyền miệng trong cộng đồng dân cư.	22
Di tích lịch sử – văn hoá	là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.	5
Danh lam thắng cảnh	là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử thẩm mỹ, khoa học.	16
Di vật	là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học.	11
Nguồn lực phát triển	Tổng thể vị trí địa lý, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hệ thống tài sản quốc gia, nguồn nhân lực, đường lối chính sách, vốn và thị trường... ở cả trong nước và nước ngoài có thể được khai thác nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế của một lãnh thổ nhất định.	37
Nguồn nhân lực	Tổng thể những năng lực của con người về thể lực, trí lực và nhân cách đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân con người và xã hội.	19
Sản xuất	Hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất và sản phẩm dịch vụ thỏa mãn nhu cầu khác nhau của con người	14

THUẬT NGỮ	GIẢI THÍCH	TRANG
Dịch vụ	Hoạt động phục vụ trực tiếp nhu cầu sản xuất, kinh doanh hay sinh hoạt tiêu dùng của tổ chức, cá nhân và được trả công	51
Pháp luật	là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.	68
Hệ sinh thái	là hệ thống các quần thể sinh vật sống chung và phát triển trong một môi trường nhất định, quan hệ tương tác với nhau và với môi trường đó.	82
Du lịch sinh thái	là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường.	10

Tài liệu tham khảo

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu, hình ảnh được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Tài liệu nguồn:

1. Ban Tuyên Giáo, Sở Khoa học Công nghệ Hà Giang (2020) *Địa chí Hà Giang*, tập II.
2. Lò Giàng Páo, Hoàng Nam (1994), *Truyện cổ Lô Lô*, tập 1, NXB Văn hóa dân tộc, Hội Văn học nghệ thuật Hà Giang.
3. Shông Ntiêx Tuôn, Hùng Đình Quý, Sở Văn hóa Thông tin Hà Giang (2000), *Dân ca Mông Hà Giang*, tập 1.
4. UBND tỉnh Hà Giang (2021), *Quy hoạch tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 – 2030: Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học*.
5. UBND tỉnh Hà Giang (2020), *Quy hoạch bảo tồn Đa dạng sinh học tỉnh Hà Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.
6. UBND tỉnh Hà Giang (2021), Danh mục di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; Di sản văn hoá phi vật thể; Bảo vật quốc gia tỉnh Hà Giang.
7. Lê Trung Vũ (1993), *Dân ca Pu Péo*, NXB Văn hóa dân tộc, Hội Văn học Nghệ thuật Hà Giang.
8. <http://www.baohagiang.vn>
9. <http://www.hagiang.gov.vn>
10. <http://www.hagiangtv.vn>
11. <http://stc.hagiang.gov.vn>
12. Niên giám Thống kê Tỉnh Hà Giang, 2020. NXB Thống kê 2021
13. Lâm Quang Dốc, Nguyễn Đình Tám, Vũ Như Vân. *Từ điển Địa lí*. NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguồn hình:

- | | |
|---------------|--|
| Hình 1.1. | Bùi Đức Tân |
| Hình 1.2. | Bùi Đức Tân |
| Hình 1.3. | Quang Bách |
| Hình 1.4, 1.5 | Nguyễn Quang Chung |
| Hình 1.6. | Âu Văn Hợp |
| Hình 1.7. | Yến Dung, stc.hagiang.gov.vn |
| Hình 1.8. | Bùi Đức Tân |
| Hình 1.9. | Bùi Đức Tân |
| Hình 2.1, 2.2 | Tác giả địa phương |

Hình 3.1.	Cổng thông tin điện tử Hà Giang
Hình 3.2	Tác giả địa phương
Hình 3.3	Bùi Đức Tân
Hình 3.4.	Báo điện tử- Đảng cộng sản
Hình 4.1.	Báo điện tử Hà giang
Hình 5.1.	https://thanhpho.hagiang.gov.vn
Hình 5.2, 5.3	http://www.baohagiang.vn
Hình 5.4, 5.6	http://hagiangtv.vn
Hình 5.5.	https://bvhttdl.gov.vn
Hình 5.7.	http://baohagiang.vn
Hình 6.1, 6.2	http://www.baohagiang.vn
Hình 6.3. 6.4	http://hagiangtv.vn
Hình 6.5.	http://baohagiang.vn/
Hình 6.6.	https://stp.hagiang.gov.vn/
Hình 6.7.	https://hagiang.gov.vn/
Hình 6.8.	http://www.baohagiang.vn
Hình 7.1, 7.2, 7.4, 7.7	Bùi Đức Tân
Hình 7.3	Nguyễn Quang Chung
Hình 7.5, 7.6	Tài liệu tuyên truyền cho GV, HS Trung học về Công viên địa chất toàn cầu Cao nguyên đá Đồng Văn, Sở GD Hà Giang
Hình 7.8.	Phi Anh, baohagiang.vn
Hình 7.9.	Nguyễn Văn Nam
Hình 7.10.	Nguyễn Văn Nam
Hình 7.11.	http://dongvangepark.com
Hình 7.12.	Hoàng Yến, baohagiang.vn
Hình 7.13.	Tuấn Quỳnh, hagiangtv.vn
Hình 7.14.	Hữu Thụy, hagiang.gov.vn
Hình 7.15.	Nguyễn Phương, baohagiang.vn

Tập thể tác giả biên soạn xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu, ảnh được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập NGUYỄN VĂN TÙNG

Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục Hà Nội TRẦN MINH QUỐC

Biên tập nội dung và sửa bản in:

ĐỖ THANH HUYỀN – PHẠM HỮU VANG

Thiết kế sách và trình bày bìa:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

Bản quyền thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản Giáo dục Hà Nội

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH
HÀ GIANG

LỚP
10

Mã số: ...

In ... bản, (QĐ 192) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: ...

Địa chỉ: ...

Cơ sở in: ...

Số ĐKXB: ...-.../CXBIPH/10-850/GD.

Số QĐXB: .../QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm ...

Mã số ISBN: ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm ...